

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN  
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO  
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO  
GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN.**



## **BẢN CÁO BẠCH**

### **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

*Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/02/2007*

*Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC6/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 13/09/2010*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

## **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số: 962/QĐ-SGDHN do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp  
ngày 17 tháng 12 năm 2010)*

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**



### **BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Trụ sở chính: Tầng 5 - 8, Số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3772 4466 Fax: (04) 3772 4460

Website: [www.pti.com.vn](http://www.pti.com.vn)

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3941 0510 Fax: (04) 3941 0500

Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh: Tầng 6 & 7 Tòa nhà FIDECO,

81-85 Hàm Nghi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3914 6925 Fax: (08) 3914 6924

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

**Bà Nguyễn Thị Hồng Mai**

Điện thoại: (04) 3772 4466

**Chức vụ: Trưởng Ban Đầu tư**

Fax: (04) 3772 4460



*Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/02/2007*

*Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC4/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 30/6/2010*

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết:</b>	45.000.000 ( <i>Bốn mươi lăm triệu</i> ) cổ phiếu
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	450.000.000.000 ( <i>Bốn trăm năm mươi tỷ</i> ) đồng

#### **Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3941 0510 Fax: (04) 3941 0500

Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh: Tầng 6 & 7, Tòa nhà FIDECO,

81-85 Hàm Nghi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3914 6925 Fax: (08) 3914 6924

#### **Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN (A&C)**

Hội sở chính: Số 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3827 2295 Fax: (08) 3827 2300

# MỤC LỤC BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU .....	1
1.	Rủi ro về kinh tế.....	1
2.	Rủi ro về luật pháp.....	3
3.	Rủi ro về hoạt động kinh doanh.....	3
4.	Rủi ro thanh khoản và biến động giá cổ phiếu PTI.....	4
5.	Rủi ro cạnh tranh.....	4
6.	Rủi ro khác.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1.	Tổ chức niêm yết.....	5
2.	Tổ chức tư vấn.....	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	6
1.	Giới thiệu chung.....	6
2.	Ngành nghề kinh doanh.....	7
3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
4.	Các danh hiệu PTI đã đạt được.....	9
5.	Quá trình tăng vốn điều lệ của PTI.....	9
6.	Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty.....	12
7.	Cơ cấu cổ đông Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty: .....	17
8.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	19
9.	Hoạt động kinh doanh.....	21
10.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	44
11.	Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng phát triển.....	48
12.	Chính sách đối với người lao động.....	52
13.	Chính sách cổ tức.....	53
14.	Tình hình hoạt động tài chính.....	55

15.	Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	61
16.	Tài sản của Tổng Công ty .....	75
17.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 3 năm tiếp theo .....	77
18.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn 2010-2012 .....	78
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết .....	79
20.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký .....	79
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....	79
1.	Loại cổ phiếu: .....	79
2.	Mệnh giá: .....	79
3.	Tổng số cổ phiếu niêm yết .....	79
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết: .....	79
5.	Phương pháp tính giá: .....	80
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: .....	81
7.	Các loại thuế có liên quan: .....	82
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....	84
1.	Tổ chức tư vấn niêm yết .....	84
2.	Tổ chức kiểm toán .....	84
VII.	PHỤ LỤC .....	84

## MỤC LỤC BẢNG BIỂU BẢN CÁO BẠCH

<i>Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty chốt ngày 21/09/2010</i> .....	17
<i>Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần tính đến 21/09/2010</i> .....	18
<i>Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến 21/09/2010</i> .....	18
<i>Bảng 4: Cơ cấu tổng doanh thu của Tổng Công ty (Công ty mẹ)</i> .....	21
<i>Bảng 5: Cơ cấu tổng doanh thu của Tổng Công ty (Hợp nhất)</i> .....	21
<i>Bảng 6: Cơ cấu doanh thu các hoạt động bảo hiểm gốc</i> .....	22
<i>Bảng 7: Tỷ lệ chi trả bồi thường các hoạt động bảo hiểm gốc</i> .....	23
<i>Bảng 8: Tình hình nhượng tái bảo hiểm</i> .....	28
<i>Bảng 9: Tình hình nhận tái bảo hiểm</i> .....	29
<i>Bảng 10: Các công ty PTI đã góp vốn đầu tư tính đến thời điểm 30/09/2010</i> .....	31
<i>Bảng 11: Chi phí hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)</i> .....	34
<i>Bảng 12: Chi phí kinh doanh (Hợp nhất)</i> .....	34
<i>Bảng 13: Một số hợp đồng lớn PTI đã và đang thực hiện</i> .....	41
<i>Bảng 14:</i> .....	44
<i>Bảng 15: Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2008-9 tháng 2010 (Hợp nhất)</i> .....	45
<i>Bảng 16: Cơ cấu lao động (tại thời điểm ngày 30/09/2010)</i> .....	52
<i>Bảng 17: Chi tiết tỷ lệ trả cổ tức những năm gần đây</i> .....	55
<i>Bảng 18: Số dư các quỹ</i> .....	56
<i>Bảng 19: Bảng dự phòng các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn</i> .....	57
<i>Bảng 20: Chi tiết các khoản phải thu (Hợp nhất)</i> .....	57
<i>Bảng 21: Chi tiết các khoản phải thu (Công ty mẹ)</i> .....	58
<i>Bảng 22: Bảng dự phòng phải thu khó đòi</i> .....	58
<i>Bảng 23:</i> .....	59
<i>Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i> .....	61
<i>Bảng 25: Tài sản cố định hữu hình tính đến 30/09/2010</i> .....	75
<i>Bảng 26: Tài sản cố định vô hình tính đến 30/09/2010</i> .....	76
<i>Bảng 27: Chi tiết tình hình đất đai</i> .....	76
<i>Bảng 28: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2010-2012</i> .....	77

## MỤC LỤC ĐỒ THỊ BẢN CÁO BẠCH

<i>Đồ thị 1: Diễn biến chỉ số GDP, CPI của Việt Nam qua các năm</i> .....	1
<i>Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy của Tổng Công ty</i> .....	12
<i>Đồ thị 3: Doanh thu và lợi nhuận hoạt động tài chính qua các năm</i> .....	29
<i>Đồ thị 4: Tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính của PTI tại thời điểm 30/09/2010</i> .....	30
<i>Đồ thị 5: Chi tiết các khoản đầu tư</i> .....	31
<i>Đồ thị 6: So sánh thị phần doanh thu bảo hiểm gốc của 10 DN bảo hiểm PNT hàng đầu tại Việt Nam năm 2009</i> .....	48
<i>Đồ thị 7: Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính của PTI</i> .....	49

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU

Khi ra quyết định đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư nên cân nhắc tới sự thay đổi của một số nhân tố mà thường dẫn đến thay đổi của giá chứng khoán nắm giữ. Đây là các nhân tố tác động gián tiếp đến doanh thu hay chi phí hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, lĩnh vực tài chính mà cụ thể là ngành bảo hiểm sẽ chịu tác động nhiều hơn bởi các biến số vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ của chính phủ, thiên tai.

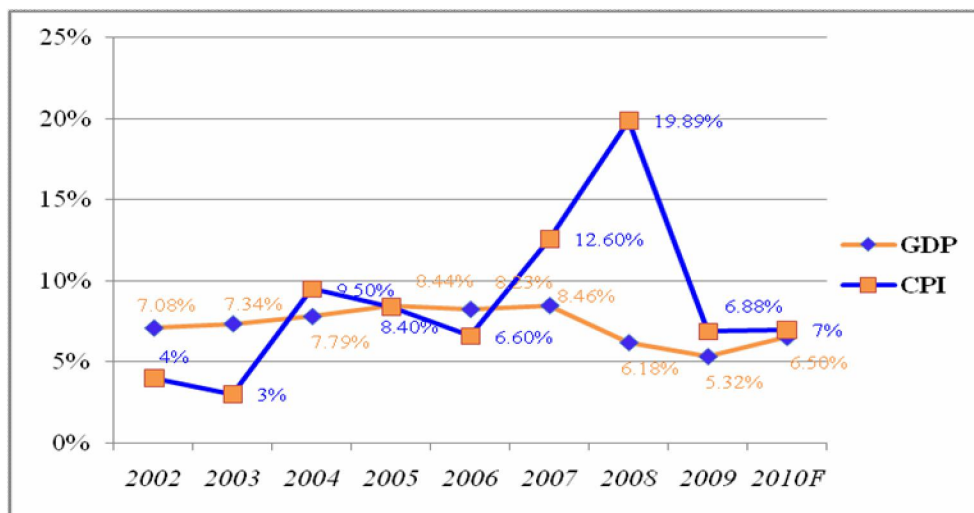
Sau đây là phần đề cập tới những nhân tố rủi ro có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà nhà đầu tư cần lưu ý. Bởi lẽ, những rủi ro mà doanh nghiệp có thể gặp phải trong hoạt động kinh doanh cũng chính là những rủi ro mà nhà đầu tư gặp phải khi quyết đầu tư vào cổ phiếu của Tổng Công ty.

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua cơ chế tác động đến tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng như: đầu tư nước ngoài, xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, các ngành dịch vụ, du lịch... có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng và phát triển của ngành bảo hiểm.

**Đồ thị 1: Diễn biến chỉ số GDP, CPI của Việt Nam qua các năm**



Nguồn: VNDIRECT tổng hợp

#### 1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2009, do hậu quả cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của nền kinh tế, làm giảm mạnh sức cầu đối với nhiều ngành nghề nên tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,32% trong khi đó chỉ số lạm phát là 6,88%. Trong bối cảnh khó khăn đó, hoạt động kinh doanh bảo hiểm luôn đóng vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt nhu cầu bảo hiểm tăng cao do thị trường có xu hướng tiến tới sự an toàn để hạn chế tối đa mức rủi ro có thể gặp phải. Trong giai đoạn 2006-2009, tốc độ tăng trưởng của ngành bảo hiểm tăng bình quân 19,1%. Tỷ trọng doanh thu dịch vụ bảo hiểm trong GDP cũng tăng nhanh từ 1,42% năm 2006 lên 2,3% vào năm 2009.

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính nên kết quả kinh doanh của Tổng Công ty cũng giống như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế, chịu ảnh hưởng bởi nền kinh tế vĩ mô. Để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, ban lãnh đạo Tổng Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

### *1.2 Lãi suất*

Từ năm 2008 trở lại đây, tình hình lãi suất của Việt Nam diễn ra rất phức tạp với hàng loạt điều chỉnh. Việc nới lỏng chính sách tiền tệ, nhất là cơ chế hỗ trợ lãi suất của Chính phủ trong năm 2009 nhằm mục tiêu kích cầu đã đem lại những kết quả nhất định cho sự phục hồi của nền kinh tế. Tuy nhiên, với dấu hiệu lạm phát trong những tháng cuối năm 2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thông báo tăng lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam lên mức 8%/năm, áp dụng từ ngày 01/12/2009. Quyết định điều chỉnh lãi suất nói trên được đánh giá như một động thái thắt chặt tiền tệ, nhằm mục tiêu góp phần duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, chủ động đối phó với diễn biến phức tạp của thị trường tài chính và kinh tế thế giới.

### *1.3 Lạm phát*

Lạm phát cao là một yếu tố có tác động lớn đến sự tăng trưởng thực của nền kinh tế, tác động trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến dòng vốn chảy vào thị trường tài chính.

Lạm phát trong năm 2009 là 6,88%, giảm mạnh so với xấp xỉ 20% của năm 2008. Việc kiểm soát lạm phát trong năm 2009 thấp hơn mục tiêu đề ra ban đầu là 15% là một thành công đáng ghi nhận. Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế trong các báo cáo gần đây đều đưa ra quan ngại về nguy cơ lạm phát cao trong năm 2010. Đây là hệ quả của chính sách kích thích kinh tế theo hướng nới lỏng tiền tệ đã áp dụng trong năm trước. Tính chung cả năm 2009, tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 37,70% so với 2008, gấp 7 lần tốc độ tăng trưởng GDP. Tổng phương tiện thanh toán vượt mức tăng 25%. Điều đó cho thấy lượng hàng hóa tạo ra không tương xứng với khối lượng tiền mới được đẩy vào lưu thông. Theo quy luật độ trễ của tăng trưởng tín dụng, từ 6-7 tháng sau khi đạt đỉnh, lạm phát cao sẽ xuất hiện. Tăng trưởng tín dụng đạt mức cao nhất trong tháng 11 năm 2009, và như vậy, lạm phát cao có thể sẽ xuất hiện trong Quý 3 hoặc Quý 4 năm



2010. Giá cả các mặt hàng nông sản, kim loại (đặc biệt là giá vàng đã tăng gần 65% trong năm 2009) và dầu thô trên thế giới cũng đã tăng mạnh trong năm 2009 và được dự báo tiếp tục xu hướng hồi phục trong năm 2010 và sẽ tạo thêm áp lực lớn cho mặt bằng chung giá cả hàng hóa trên thị trường tiêu dùng. Tuy nhiên mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 7% của Chính phủ cho năm 2010 đã không thể đạt được vì chỉ số giá tiêu dùng 10 tháng đầu năm 2010 là 8,75% và thường có xu hướng tăng mạnh vào những tháng cuối năm. Nếu muốn giữ mức lạm phát thấp này, Việt Nam sẽ phải hy sinh mục tiêu tăng trưởng kinh tế và thực thi nhiều biện pháp mạnh tay để thắt chặt tín dụng. Nếu vậy, thị trường chứng khoán sẽ chịu tác động trực tiếp từ các chính sách này, thị trường sẽ kém sôi động hơn bởi dòng tiền của thị trường sẽ giảm xuống xuất phát từ chính sách tín dụng thắt chặt.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, đầu tư vốn, luật doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực trên chưa đồng bộ, có những văn bản mâu thuẫn về nội dung gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Để hạn chế bớt các tác động do rủi ro pháp luật tạo ra, PTI đã thành lập Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ với đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao và am hiểu về thị trường bảo hiểm Việt Nam để kịp thời cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, giải quyết các tranh chấp liên quan đến kiện tụng trong chi trả bồi thường bảo hiểm, đồng thời đảm bảo cho Tổng Công ty luôn hoạt động trong khuôn khổ mà pháp luật cho phép.

## 3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh

Kinh doanh bảo hiểm là một ngành mới tại Việt Nam, các cá nhân và doanh nghiệp chưa nhận thức được lợi ích của việc mua bảo hiểm, chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm, yếu tố này tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành Bảo hiểm nói chung trong đó có Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện nói riêng.

Ngoài ra, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro về mặt đạo đức nghề nghiệp mà Tổng Công ty luôn phải chú ý. Nó ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, làm tăng chi phí bồi thường, đến hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản trị rủi ro; cải tiến công tác giám định bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, minh bạch chế độ chính sách, thủ tục ngay từ khi tư vấn cấp đơn cho khách hàng... là cực kỳ quan trọng nhằm tránh trục lợi cũng như giải quyết bồi thường, đảm bảo quyền lợi bảo hiểm chính đáng cho khách hàng. Để giảm thiểu rủi ro trong trục lợi bảo hiểm PTI đã phân tách bộ phận khai thác bảo hiểm và bộ phận giám định bồi thường. Đồng thời Tổng Công ty đã xây dựng đường dây nóng chăm sóc khách hàng với một hệ thống dữ liệu đầy đủ để kịp thời ghi nhận những phản ánh tiêu cực. Bên

cạnh đó, PTI cũng đã chủ động ký hợp đồng thuê giám định độc lập, ký các biên bản hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ khắc phục cho các tổn thất xảy ra. Qua đó tính độc lập của từng bộ phận sẽ được nâng cao và giúp Tổng Công ty giảm thiểu được vấn đề trục lợi bảo hiểm.

#### **4. Rủi ro thanh khoản và biến động giá cổ phiếu PTI**

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho PTI như: khẳng định uy tín, quảng bá thương hiệu rộng rãi, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, đồng thời thị trường chứng khoán cũng là kênh huy động vốn hiệu quả cho Doanh nghiệp.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không thể tránh khỏi đối với các công ty niêm yết. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do cung cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý các khách hàng của PTI.

Tuy nhiên, cổ phiếu PTI - với cơ sở sẽ là Tổng Công ty có hệ thống bán lẻ số một tại Việt Nam trong tương lai, sở hữu một hệ thống khách hàng bền vững, một ban điều hành có năng lực, đầy nhiệt huyết và có cam kết cao cùng với một chiến lược phát triển dài hạn rõ ràng, mức cổ tức mục tiêu hàng năm bằng 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước - sẽ thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư tài chính, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức, có định hướng đầu tư dài hạn dựa vào nền tảng của doanh nghiệp, và qua đó bảo đảm được mức độ thanh khoản hợp lý cho các nhà đầu tư đầu tư vào cổ phiếu của PTI.

#### **5. Rủi ro cạnh tranh**

Với 28 doanh nghiệp đang hoạt động và hơn 100 loại sản phẩm, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam được dự đoán sẽ có sự cạnh tranh khốc liệt về doanh thu, chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu. Năm 2010, sự cạnh tranh đang diễn ra hết sức gay gắt, nhất là các sản phẩm bảo hiểm truyền thống như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản.

Bên cạnh đó, do mở cửa thị trường, thời gian tới sẽ có thêm nhiều doanh nghiệp bảo hiểm quốc tế sẽ gia nhập thị trường bảo hiểm Việt Nam. Cạnh tranh với các doanh nghiệp bảo hiểm quốc tế với tiềm lực tài chính mạnh mẽ, kinh nghiệm lâu năm, bộ máy quản lý chuyên nghiệp sẽ tạo thêm khó khăn đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam.

Để thích ứng với thực trạng cạnh tranh khốc liệt như vậy, PTI đã đưa ra nhiều giải pháp thực hiện trong thời gian tới. Trước tiên, Tổng Công ty tiếp tục tận dụng lợi thế có được sự hỗ trợ tích cực từ Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam. Thứ hai, từ năm 2008, PTI đã bắt đầu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ các sản phẩm bảo hiểm thông qua hệ thống các đại lý của VNPost. Bên cạnh đó, PTI còn chú trọng phát triển các kênh phân phối khác là ngân hàng, đoàn thanh niên... Tiếp đến, bắt đầu từ năm 2009 PTI bắt đầu đưa vào nhận diện hệ thống thương hiệu và Logo

mới. Đi kèm với đó là hàng loạt các hoạt động xã hội trong nửa đầu năm 2010 cũng sẽ góp phần đưa thương hiệu PTI đi vào tiềm thức của nhiều người dân. Qua đó hoàn thành sứ mệnh đưa PTI trở thành Tổng Công ty bảo hiểm của cộng đồng-xứng đáng với Slogan “*Người bạn đích thực*”.

## **6. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của PTI còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có thể xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty, đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh, chiến tranh, sự biến động của chính trị...

Để dự phòng các tổn thất do thiên tai gây ra, hàng năm các công ty bảo hiểm phải trích lập bổ sung Quỹ dự phòng dao động lớn. Tại thời điểm 30/09/2010, Quỹ dự phòng dao động lớn của Tổng Công ty đạt mức hơn 130,2 tỷ đồng chỉ xếp sau Bảo Việt, PVI và sẽ tiếp tục được trích cho đến khi bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 về việc quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Điều này cho thấy PTI rất chú trọng đến công tác dự phòng tài chính để đảm bảo cho Tổng Công ty luôn tránh được các cú sốc trong việc chi trả bồi thường.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

<b>Ông Đỗ Ngọc Bình</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông Phạm Anh Tuấn</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Trường Giang</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
<b>Bà Trần Thị Minh</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Đức Bình</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Bùi Xuân Thu</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Đỗ Quang Khánh</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
<b>Ông Nguyễn Quốc Kế</b>	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

Tổ chức tư vấn:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT</b>
Đại diện pháp luật:	<b>Bà Phạm Minh Hương</b>
Chức vụ:	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với PTI. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân

tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do PTI cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

Tổng Công ty:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
VNPT:	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
VNPost:	Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam
Tổ chức niêm yết:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
PTI:	Tên viết tắt của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
VNDIRECT:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
TTLKCK:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
BCTC:	Báo cáo tài chính
BCKT:	Báo cáo kiểm toán

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

#### **1. Giới thiệu chung**

Tên Tổ chức niêm yết :	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
Tên giao dịch :	BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
Tên giao dịch quốc tế :	POST & TELECOMMUNICATION JOINT STOCK INSURANCE CORPORATION
Tên viết tắt :	PTI
Vốn điều lệ :	450.000.000.000 (bốn trăm năm mươi tỷ) đồng



Logo : 

Địa chỉ : Tầng 5 - 8, Số 4A, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội





Điện thoại : (04) 3772 4466 Fax: (04) 3772 4460

Email : [ptioffice@fmail.vnn.vn](mailto:ptioffice@fmail.vnn.vn)

Website : [www.pti.com.vn](http://www.pti.com.vn)

Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10 TC/GCN ngày 18/06/1998. Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH cấp lần đầu ngày 01/02/2007 điều chỉnh lần 6 ngày 13/09/2010.

## **2. Ngành nghề kinh doanh**

-  Kinh doanh bảo hiểm gốc:
  - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
  - Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
  - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
  - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
  - Bảo hiểm xe cơ giới;
  - Bảo hiểm cháy, nổ;
  - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
  - Bảo hiểm vệ tinh;
  - Bảo hiểm hàng không;
  - Bảo hiểm tàu.
-  Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
-  Giám định tổn thất: Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
-  Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:
  - Mua trái phiếu chính phủ;
  - Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;

- Cho vay theo quy định của Luật tổ chức tín dụng;
- Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.
- + Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

### **3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/8/1998 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/8/1998. Vốn điều lệ của PTI là 70 tỷ đồng.
- Ngày **01/04/2001**, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép kinh doanh bảo hiểm được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI, theo đó vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.
- Ngày **25/01/2008**, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/04/2008.
- Ngày **30/03/2010**, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH cho PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.
- Ngày **30/06/2010**, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bưu điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính.
- Ngày **14/07/2010**, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 5 số 41A/GPĐC5/KDBH cho PTI bổ sung nghiệp vụ kinh doanh Bảo hiểm hàng không
- Ngày **13/09/2010**, các Chi nhánh của PTI chính thức đổi tên thành Công ty theo giấy phép số 41A/GPĐC6/KDBH của Bộ Tài chính.

Trong hơn 12 năm tham gia thị trường, PTI liên tục nằm trong danh sách 5 doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ đứng đầu thị trường về thị phần và đứng thứ nhất về nghiệp vụ bảo hiểm thiết bị điện tử (với 93,60% thị phần nghiệp vụ). Doanh thu hoạt động kinh doanh hàng năm tăng trưởng bình quân từ 25%-30%, riêng năm 2008 doanh thu của PTI đạt 597,4 tỷ đồng, tăng 61,84% so với năm 2007, năm 2009 đạt 606,3 tỷ đồng và năm 2010 kế hoạch doanh thu PTI là 830 tỷ đồng, tăng 36,89% so với năm 2009.



#### 4. Các danh hiệu PTI đã đạt được

- Danh hiệu “**Doanh nghiệp phát triển bền vững**” do Bộ Công thương trao tặng vào tháng 12/2008;
- Danh hiệu “**Thương hiệu mạnh năm 2008, 2009**” do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn và trao tặng;
- Năm 2008 PTI được cấp giấy chứng nhận TCVN ISO 9001:2008 về Hệ thống quản lý chất lượng.

#### 5. Quá trình tăng vốn điều lệ của PTI

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Phương thức phát hành
Khi thành lập (Tháng 8/1998)	70.000		
Lần 1 (Tháng 7/2007)	105.000	35.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
Lần 2 (Tháng 4/2008)	300.000	195.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
Lần 3 (Tháng 3/2010)	450.000	150.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng

*Nguồn: VNDIRECT tổng hợp*

#### **Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 105 tỷ đồng**

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2006 ngày 30/06/2006 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, phương án tăng vốn cụ thể như sau:

- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 350.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 đồng/1 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 35.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành:
  - + Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:2 (cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu được quyền mua thêm 02 cổ phiếu), số lượng phát hành 280.000 cổ phiếu, giá phát hành 100.000 đồng/1 cổ phiếu.
  - + Phát hành cho CBCNV, số lượng 70.000 cổ phiếu với giá 100.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Số lượng cổ đông được phân phối: 5.255 cổ đông.

Ngày 31/07/2007 PTI kết thúc đợt chào bán với kết quả như sau:

Đối tượng phát hành	Giá chào bán (đồng/1 CP)	Số lượng CP chào bán	Số lượng CP được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5= (3 – 4)	6
Cổ đông hiện hữu	100.000	280.000	280.000	0	80,00%
Cán bộ CNV	100.000	70.000	70.000	0	20,00%
<b>Tổng số</b>		<b>350.000</b>	<b>350.000</b>	<b>0</b>	<b>100,00%</b>

Vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty sau đợt phát hành này là **105.000.000.000** đồng

Đợt phát hành tăng vốn lần 1 của PTI thực hiện trong năm 2006 nhưng do việc thu tiền của các cổ đông bị chậm trễ nên kéo dài sang năm 2007, là năm Luật chứng khoán bắt đầu có hiệu lực, do đó thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Quyết định số 61/QĐ-TT ngày 24/12/2007 phạt PTI về việc vi phạm quy định chào bán chứng khoán ra công chúng. PTI đã nghiêm túc thực hiện nộp phạt theo quyết định này.

**Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 105 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng**

Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007 ngày 30/11/2007 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 283/UBCK-GCN ngày 25/01/2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương án tăng vốn cụ thể như sau:

- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 19.500.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 195.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành:
  - + Phát hành cho Cổ đông hiện hữu: theo tỷ lệ 1:1,7 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được quyền mua thêm 17 cổ phiếu) với giá 15.000 đồng/1 cổ phiếu, số lượng 17.850.000 cổ phiếu;
  - + Phát hành cho CBCNV: số lượng 525.000 cổ phiếu với giá 15.000 đồng/1 cổ phiếu;
  - + Phát hành cho cổ đông chiến lược: số lượng 1.125.000 cổ phiếu, với 30.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Số lượng cổ đông được phân phối: 12.694 cổ đông

Ngày 18/04/2008 PTI kết thúc đợt chào bán, kết quả như sau:



Đối tượng phát hành	Giá chào bán (đồng/1 cổ phiếu)	Số lượng CP chào bán	Số lượng CP được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5 = (3 - 4)	6
Cổ đông hiện hữu	15.000	17.850.000	17.850.000	0	91,54%
Cán bộ CNV	15.000	525.000	525.000	0	2,69%
Cổ đông chiến lược	30.000	1.125.000	1.125.000	0	5,77%
<b>Tổng số</b>		<b>19.500.000</b>	<b>19.500.000</b>	<b>0</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: VNDIRECT tổng hợp*

Vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty sau đợt phát hành này là **300.000.000.000** đồng, thặng dư vốn là 114.375.000.000 đồng.

**Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng**

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2009 ngày 28/04/2009 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương án tăng vốn cụ thể như sau:

- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 15.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được quyền mua thêm 01 cổ phiếu)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

Ngày 31/03/2010 PTI kết thúc đợt chào bán và Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với kết quả như sau:

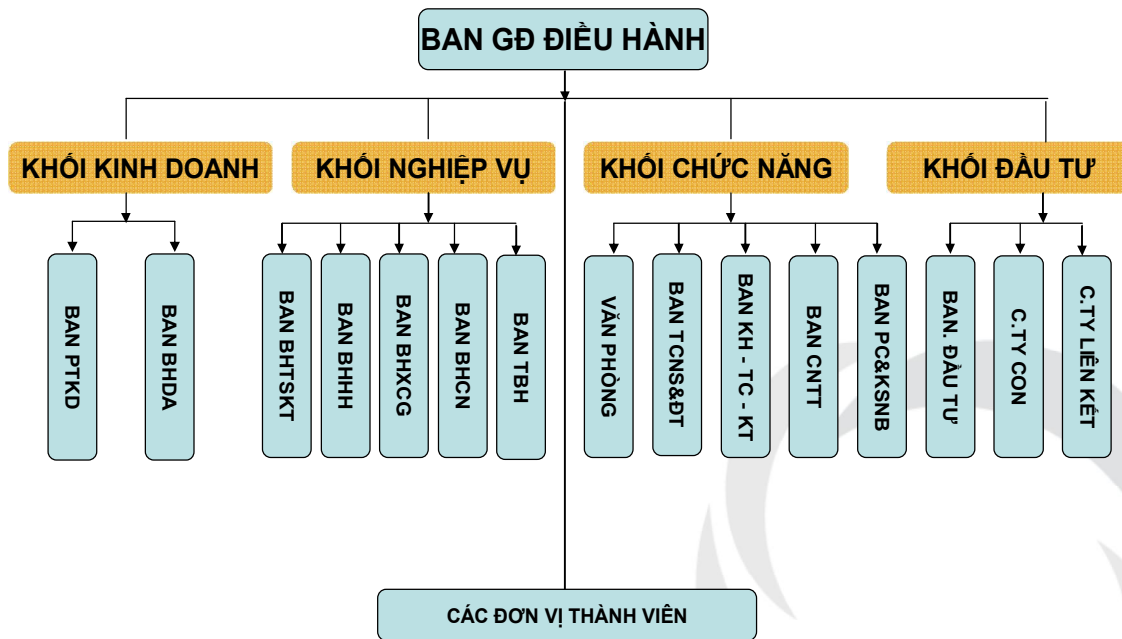
Đối tượng phát hành	Giá chào bán (đồng/1 cổ phiếu)	Số lượng CP chào bán	Số lượng CP được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5 = (3 - 4)	6
Cổ đông hiện hữu	10.000	15.000.000	13.895.209	1.104.791	92,63%
Cổ đông khác (*)	10.000	0	1.104.791	0	7,37%
<b>Tổng số</b>		<b>15.000.000</b>	<b>15.000.000</b>	<b>0</b>	<b>100,00%</b>

(\*)Theo Nghị quyết HĐQT số 07/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2010 của HĐQT PTI về việc phân phối số cổ phiếu còn lại cho các nhà đầu tư khác.

Vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty sau đợt phát hành này là **450.000.000.000** đồng

**6. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty**

*Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy của Tổng Công ty*



**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Tổng Công ty, quyết định định hướng phát triển của Tổng Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Tổng Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Tổng Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

- Ông Đỗ Ngọc Bình : Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Phạm Anh Tuấn : Ủy viên HĐQT
- Ông Mai Xuân Dũng : Ủy viên HĐQT
- Ông Hồ Công Trung : Ủy viên HĐQT
- Ông Hàn Ngọc Vũ : Ủy viên HĐQT

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông Phạm Anh Tuấn : Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Trường Giang : Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Minh : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Bình : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Bùi Xuân Thu : Phó Tổng Giám đốc

#### **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Quốc Kế : Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Đỗ Anh Tuấn : Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng : Ủy viên

#### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tầng 5 - 8, số 4A - Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3772 4466 Fax: (04) 3772 4460
- Email : ptioffice@fmail.vnn.vn Web: www.pti.com.vn

#### **Các công ty trực thuộc**

##### ***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long***

Địa chỉ: Số 100 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04 35375411 Fax: 043 5 375 400

##### ***Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP.Hồ Chí Minh***

Địa chỉ: Số 6-8-10 Lô C7, đường Phan Xích Long, P.7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại: 083. 5 174 797 Fax: 083. 5 174 798

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng***

Địa chỉ: Số 213 - 215 đường Nguyễn Văn Linh, P.Thạch Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 05113. 837 839 Fax: 05113. 837 838

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng***

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà Trung tâm thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Điện thoại: 0313. 530 886 Fax: 0313. 530 889

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ***

Địa chỉ: Số 2A1 đường 30/4, P.Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: 07103. 751 447 Fax: 07103. 751 445

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bắc Trung Bộ***

Địa chỉ: Số 26 Đường Nguyễn Thái Học, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383. 598 678 Fax: 0383. 598 679

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Bắc***

Địa chỉ: Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, Xã Trung Vương, TP Việt Trì, Phú Thọ

Điện thoại: 02103. 810 777 Fax: 02103. 859 567

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Tây Nguyên***

Địa chỉ: Số 27, đường Trần Khánh Dư, P.Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 05003. 955 994 Fax: 05003 955 258

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai***

Địa chỉ: Số R78 đường Võ Thị Sáu nối dài, P. Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0613. 949 966 Fax: 0613. 949 965

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Trung Bộ***

Địa chỉ: Số 12E đường Hoàng Hoa Thám, P.Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583. 560 555 Fax: 0583. 828 555

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương***

Địa chỉ: Số 445 - Tổ 16, khu 1 đại lộ Bình Dương, P.Phú Cường, TX.Thủ Dầu Một, Tỉnh

Bình Dương

Điện thoại: 06503. 898 708 Fax: 06503. 898 711

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau***

Địa chỉ: Số 43 đường Trần Hưng Đạo, P.5, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 07803. 550 777 Fax: 07803. 550 666

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định***

Địa chỉ: Tầng 4, số 02 đường Trần Thị Kỳ, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563. 525 789 Fax: 0563. 522 377

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh***

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Đại Hải, Số 156B - đường Lê Thánh Tông, P.Bạch Đằng, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333. 656 661 Fax: 0333. 656 669

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa***

Địa chỉ: Lô 29, khu 4 tầng, đường Bà Triệu, P.Đông Thọ, TP.Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 714 234 Fax: 0373. 714 469

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên***

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà 51 Hai Bà Trưng, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543. 815 815 Fax: 0543. 815 444

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang***

Địa chỉ: Số 5/2 đường Tôn Đức Thắng, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0763. 955 789 Fax: 0763. 955 777

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An***

Địa chỉ: Số 113, đường Hùng Vương, P.2, TX.Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: 0723. 521 464 Fax: 0723. 521 484

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc***

Địa chỉ: Số 2, P.Ngô Quyền, TP.Vĩnh Yên Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113. 721 388 Fax: 02113. 721 222

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn***

Địa chỉ: Phòng 3-2, tầng 3, tòa nhà Gilimex, Số 24C Phan Đăng Lưu, P.6, Q.Bình Thạnh,

TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083. 9 320 540 Fax: 083. 9 321 126

**Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh**

Địa chỉ: Số 16 đường Lý Thái Tổ, P. Suối Hoa, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02413. 824 667 Fax: 02413. 893008

**Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai**

Địa chỉ: Số 012, đường Hoàng Liên, Tổ 15, P.Cốc Lếu, TP.Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0203. 823 969 Fax: 0203. 823 968

**Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng**

Địa chỉ: Số 8, đường Lê Đại Hành, P. Thanh Bình, TP. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 030.3894466 Fax: 030.3891218

**Các Khối, Ban trong Tổng Công ty**

• **Khối kinh doanh:**

- **Ban phát triển kinh doanh:** Ban phát triển kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc định hướng phát triển kinh doanh, phát triển thị trường, kênh phân phối, sản phẩm, tổ chức kinh doanh và chăm sóc khách hàng trên toàn hệ thống.
- **Ban bảo hiểm dự án:** Ban Bảo hiểm dự án có chức năng hỗ trợ các đơn vị thành viên trực thuộc trong công tác khai thác các dự án lớn, khai thác qua môi giới và trực tiếp kinh doanh.

• **Khối nghiệp vụ:**

- **Ban bảo hiểm Tài sản kỹ thuật:** Ban Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức công tác kinh doanh lĩnh vực bảo hiểm tài sản kỹ thuật.
- **Ban Bảo hiểm Hàng hải:** Ban Bảo hiểm Hàng hải có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức công tác kinh doanh lĩnh vực bảo hiểm hàng hải.
- **Ban Bảo hiểm Xe cơ giới:** Ban Bảo hiểm Xe cơ giới có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức công tác kinh doanh lĩnh vực bảo hiểm xe cơ giới.
- **Ban Bảo hiểm Con người:** Ban Bảo hiểm Con người có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức công tác kinh doanh lĩnh vực bảo hiểm con người.

- **Ban Tái bảo hiểm:** Ban Tái bảo hiểm có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nhận và nhượng tái bảo hiểm.
- **Khối Chức năng:**
  - **Văn phòng:** Văn phòng có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổng hợp, văn thư, hành chính quản trị, đối ngoại, khánh tiết.
  - **Ban Tổ chức nhân sự và đào tạo:** Ban Tổ chức nhân sự và đào tạo có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo và thực hiện các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của Nhà nước và Tổng công ty.
  - **Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ:** Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tuân thủ các quy định của Nhà nước, Tổng công ty và quản trị rủi ro.
  - **Ban Kế hoạch - Tài chính - Kế toán:** Ban Kế hoạch - Tài chính - Kế toán có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác xây dựng cơ chế và kế hoạch kinh doanh; tổ chức và quản lý công tác tài chính - kế toán theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty.
  - **Ban Công nghệ thông tin:** Ban Công nghệ thông tin có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị doanh nghiệp và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh.
- **Khối Đầu tư:** Khối Đầu tư gồm có Ban đầu tư, hệ thống các công ty con, công ty liên kết.
  - **Ban Đầu tư:** Ban Đầu tư có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, quỹ, đầu tư tài chính, quản lý cổ đông, quản lý việc đầu tư tại các công ty con và công ty liên kết.

## 7. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm ngày 21/09/2010**

Cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Trong nước	9.896	45.000.000	100,00%
Tổ chức	28	30.746.567	68,33%
Cá nhân	9.868	14.245.870	31,65%
Cổ phiếu quỹ		7.563	0,02%
Nước ngoài	-	-	0,00%
Tổ chức	-	-	0,00%



Cá nhân	-	-	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.896</b>	<b>45.000.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần tính đến 21/09/2010**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số Đăng ký kinh doanh/Giấy phép	Tổng số CP sở hữu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	0106000689	16.272.900	162.729	36,16
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Số 26 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.Hồ Chí Minh	27/GP/KDBH	3.969.000	39.690	8,82
3	Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Số 141 Lê Duẩn, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	28/GP/KDBH	3.175.200	31.752	7,06
4	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – VIB	Tầng 8-10, Viet Tower, 198B Tây Sơn, Q.Đống Đa, TP Hà Nội	055772	2.311.912	23.119,12	5,14
<b>Tổng cộng</b>				<b>25.729.012</b>	<b>257.290,12</b>	<b>57,18</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến 21/09/2010**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ
1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	16.272.900	162.729,00	36,16 %
2. Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Số 26 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.Hồ Chí Minh	3.969.000	39.690,00	8,82%
3. Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Số 141 Lê Duẩn, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	3.175.200	31.752,00	7,06%
4. NHTMCP Quốc Tế Việt Nam	Tầng 8-10, Viet Tower, 198B Tây Sơn, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	2.311.912	23.119,12	5,14%
5. Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Hà Nội	934.759	9.347,59	2,08%



6. Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn Thông	Số 178, Triệu Việt Vương, Hà Nội	934.759	9.347,59	2,08%
7. Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	Số 57, Quang Trung, Hà Nội	748.459	7.484,59	1,66%

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 21/09/2010 của PTI*

**Ghi chú:** Theo khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần sáng lập của mình trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được thành lập từ năm 1998, do vậy mọi hạn chế chuyển nhượng liên quan đến cổ phần của cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

**8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

**8.1. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PTI**

Không có.

**8.2. Công ty do PTI nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

TT	Công ty	PTI góp vốn (triệu đồng)		Vốn điều lệ Công ty (triệu đồng)		Vốn PTI/ Vốn điều lệ Công ty	
		Kế hoạch	Thực góp 30/09/2010	Kế hoạch	Thực góp 30/09/2010	Kế hoạch	Thực góp 30/09/2010
1	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	9.180	9.180	18.000	12.295	51,00%	74,66%

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**CTCP Thương mại Xăng dầu Việt Nam:**

Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103028881 lần đầu ngày 11/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/05/2009 với Vốn điều lệ là 18 tỷ đồng. Trong đó Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đăng ký góp 9,18 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

- Trụ sở chính: Tầng 3, Số 157 Trần Phú, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3354 6958
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý, mua bán, phân phối các sản phẩm dầu thô, xăng dầu, khí đốt, dầu nhờn và các sản phẩm hóa dầu; Sản xuất, chế biến các sản phẩm xăng dầu,

khí đốt; pha chế dầu nhờn các sản phẩm hóa dầu; Xây dựng cảng sông, cảng biển, kho bãi; Dịch vụ cảng sông, cảng biển; Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh vận tải đường bộ....

Đến thời điểm 30/09/2010, các Cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam đã góp được 12,2 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện góp 9,18 tỷ đồng, bằng 74,66% vốn điều lệ thực tế của Công ty.

### 8.3. Công ty PTI đầu tư liên doanh, liên kết

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Công ty	PTI góp vốn (triệu đồng)		Vốn điều lệ Công ty (triệu đồng)		Vốn PTI/ Vốn điều lệ Công ty	
		Kế hoạch	Thực góp 30/09/2010	Kế hoạch	Thực góp 30/09/2010	Kế hoạch	Thực góp 30/09/2010
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	88.200	85.786	180.000	90.086	49,00%	95,23%
2	CTCP Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	8.578	8.578	30.000	29.960	28,60%	28,60%
3	CTCP IBS Việt Nam	3.000	3.000	10.000	4.415	30,00%	68,00%

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

#### CTCP Bất động sản Bưu điện

- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Telcom, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại: +84-4-36401296, 36401297; Fax: +84-436401295
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư kinh doanh bất động sản và cung cấp các dịch vụ kinh doanh bất động sản...

Tính đến thời điểm 30/09/2010 giá trị phần vốn góp vào CTCP Bất động sản Bưu điện là 85,7 tỷ đồng, chiếm 95,23%.

#### CTCP Viễn thông Tin học Điện tử

- Trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt P14, Q10, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3865 5343 / 3865 5344 Fax: (84-8) 3865 2487
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sản phẩm điện tử, viễn thông và tin học; Bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật; Lắp đặt các hệ thống thiết bị; Thiết kế tuyến, giải pháp mạng...

Tính đến thời điểm 30/09/2010 giá trị phần vốn góp vào CTCP Viễn thông Tin học Điện tử là 8,5 tỷ đồng, chiếm 28,60%.

#### CTCP IBS Việt Nam

- Trụ sở chính: P401, toà nhà A2-DN3 Nguyễn Khánh Toàn, Quan Hoa, Cầu giấy, Hà Nội
- Điện thoại: +84 4 3263 6688. Fax: +84 4 3263 6868

- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp lắp đặt hệ thống antenna, cáp feeder, đầu nối, hỗ trợ phần cứng; Tư vấn, thiết kế hạ tầng viễn thông, khảo sát, đánh giá hiện trạng mạng...

Tính đến thời điểm 30/09/2010 giá trị phần vốn góp vào CTCP IBS Việt Nam là 3 tỷ đồng, chiếm 68,00% Vốn điều lệ.

## 9. Hoạt động kinh doanh

### 9.1. Hoạt động kinh doanh chính

**Bảng 4: Cơ cấu tổng doanh thu của Tổng Công ty (Công ty mẹ)**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	304.554	81,49%	354.564	81,27%	366.046	83,70%
Doanh thu HĐ đầu tư tài chính	69.164	18,51%	81710	18,73%	71303	16,30%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>373.718</b>	<b>100,00%</b>	<b>436.274</b>	<b>100,00%</b>	<b>437.349</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCKT của Công ty mẹ năm 2009, BCTC của Công ty mẹ 9 tháng 2010*

**Bảng 5: Cơ cấu tổng doanh thu của Tổng Công ty (Hợp nhất)**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	304.554	81,45%	354.564	70,74%	366.046	67,27%
Doanh thu HĐ bán hàng và cung cấp dịch vụ	-		64.808	12,93%	106.805	19,63%
Doanh thu HĐ đầu tư tài chính	69.354	18,55%	81.848	16,33%	71.333	13,11%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>373.908</b>	<b>100,00%</b>	<b>501.220</b>	<b>100,00%</b>	<b>544.184</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

#### 9.1.1 Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		9 tháng 2010
	Giá trị	Giá trị	% Tăng/giảm so với năm 2008	Giá trị
Doanh thu HĐKD bảo hiểm gốc	443.664	455.026	2,56	433.024
Doanh thu HĐ nhận tái bảo hiểm	36.903	38.049	3,11	40.980
Doanh thu HĐ nhượng tái bảo hiểm	34.818	27.874	-19,94	25.339
Doanh thu khác HĐKD bảo hiểm	12.652	3.525	-72,14	30.943

Tăng (giảm) dự phòng phí	16.724	51.102	205,56	63.497
Các khoản giảm trừ doanh thu	206.760	118.808	-42,54	100.744
<b>Tổng cộng</b>	<b>304.553</b>	<b>354.564</b>	<b>16,42</b>	<b>366.045</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

**Kinh doanh bảo hiểm gốc:**

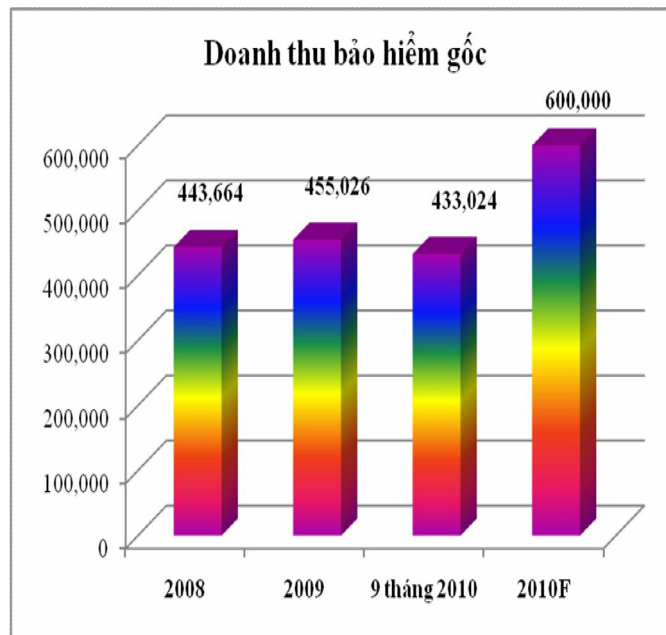
Hiện nay, PTI thực hiện cung cấp cho khách hàng bao gồm cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm thuộc 4 nhóm sản phẩm chính: Bảo hiểm tài sản kỹ thuật, Bảo hiểm xe cơ giới, Bảo hiểm hàng hải và Bảo hiểm con người.

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu các hoạt động bảo hiểm gốc**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nghệp vụ	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng 2010	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật	240.593	54,22%	172.419	37,89%	127.458	29,43%
2	Bảo hiểm Xe cơ giới	141.972	32,00%	196.254	43,13%	217.346	50,19%
3	Bảo hiểm Hàng hải	37.514	8,46%	45.217	9,94%	47.581	10,99%
4	Bảo hiểm Con người	23.585	5,32%	41.136	9,04%	40.639	9,38%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>443.664</b>	<b>100,00%</b>	<b>455.026</b>	<b>100,00%</b>	<b>433.024</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*



**Bảng 7: Tỷ lệ chi trả bồi thường các hoạt động bảo hiểm gốc**

*Đơn vị: triệu đồng*

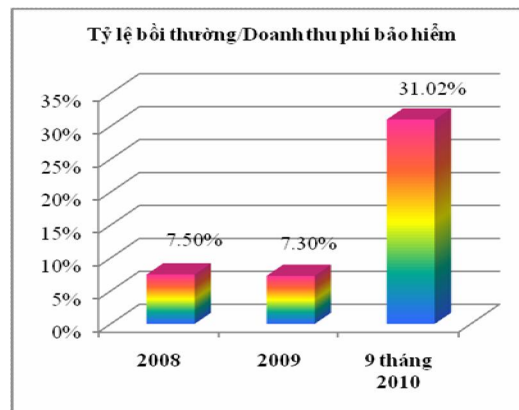
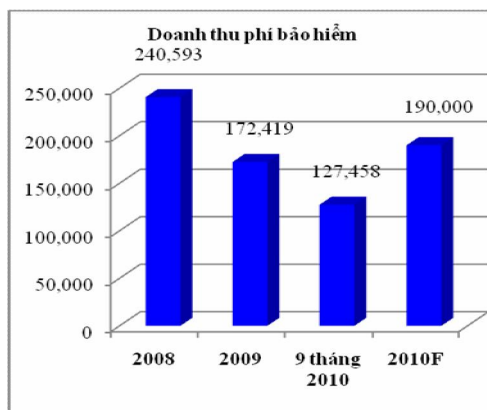
TT	Nghịệp vụ	Bồi thường năm 2008		Bồi thường năm 2009		Bồi thường lũy kế 9 tháng đầu năm 2010	
		Số tiền	%/Doanh thu	Giá trị	%/Doanh thu	Giá trị	%/Doanh thu
1	Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật	18.004	7,50%	12.646	7,30%	39.543	31,02%
2	Bảo hiểm Xe cơ giới	102.552	72,20%	90.605	46,20%	88.056	40,51%
3	Bảo hiểm Hàng hải	15.539	41,40%	7.387	16,30%	7.298	15,34%
4	Bảo hiểm Con người	12.457	52,80%	13.425	32,60%	16.431	40,43%
<b>Tổng cộng</b>		<b>148.552</b>	<b>33,50%</b>	<b>124.063</b>	<b>27,30%</b>	<b>151.328</b>	<b>34,95%</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

### **Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật**

Kể từ khi thành lập đến nay, nhóm nghiệp vụ tài sản kỹ thuật luôn là nghiệp vụ bảo hiểm thế mạnh, cơ bản, trọng tâm và được Ban lãnh đạo PTI tập trung phát triển xuyên suốt quá trình 12 năm hoạt động. Nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật của PTI bao gồm các nhóm sản phẩm chính là bảo hiểm tài sản thiệt hại, bảo hiểm thiết bị điện tử, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm chung. Trong đó, PTI luôn dẫn đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam về nghiệp vụ bảo hiểm thiết bị điện tử (năm 2009 chiếm 93,60% thị phần nghiệp vụ).

PTI có được thế mạnh so với các doanh nghiệp bảo hiểm khác trên thị trường trong nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật là do Tổng Công ty có nhiều năm hoạt động, sở hữu đội ngũ cán bộ có trình độ và dày dặn kinh nghiệm, được các nhà tái bảo hiểm uy tín trên thế giới hỗ trợ tốt về mặt kỹ thuật nghiệp vụ. Bên cạnh đó, PTI có lượng khách hàng lớn, ổn định, lâu năm là các đơn vị trực thuộc VNPT.



Năm 2008, Doanh thu nghiệp vụ Bảo hiểm tài sản kỹ thuật của PTI đạt 240,6 tỷ đồng, tăng trưởng 116,01% so với năm 2007. Tổng Công ty có sự đột biến về doanh thu năm 2008 là do ngoài việc mở rộng khách hàng, PTI đã thực hiện bảo hiểm cho dự án phóng vệ tinh Vinasat 1 lên quỹ đạo với doanh thu phí 110,4 tỷ đồng.

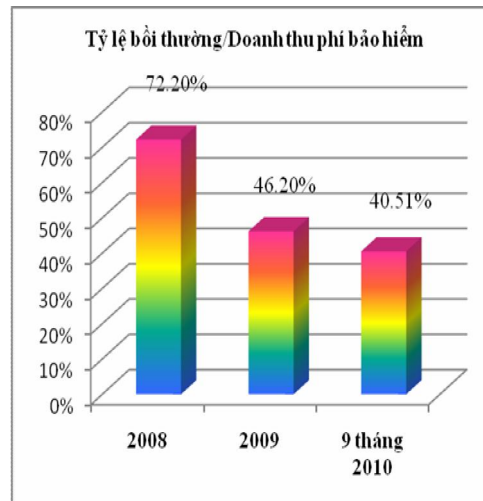
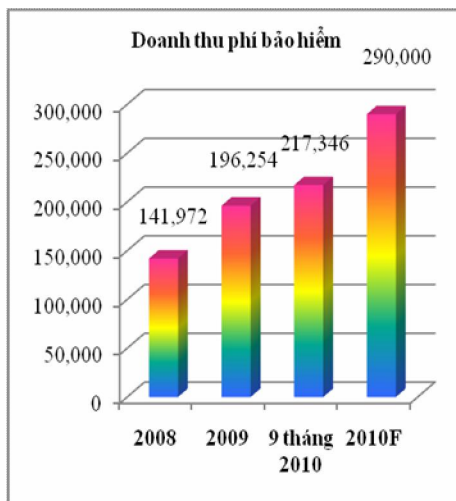
Năm 2009, PTI tiếp tục được lựa chọn là nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo hiểm vệ tinh Vinasat 1 vận hành trên quỹ đạo với mức phí bảo hiểm là 19,2 tỷ đồng, mức phí này thấp hơn nhiều so với mức phí bảo hiểm phóng vệ tinh (110,4 tỷ đồng), nên mặc dù nghiệp vụ tài sản kỹ thuật (ngoài bảo hiểm vệ tinh) tăng trưởng mạnh trong năm nhưng tổng doanh thu nghiệp vụ cả năm 2009 đạt được là 172,419 tỷ đồng, giảm 28,34% so với năm 2008.

Trong 9 tháng đầu năm 2010 doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật của PTI đã đạt 127,4 tỷ đồng, tăng 3,87% so với cùng kỳ năm 2009 hoàn thành 67,10% so với kế hoạch cả năm (190 tỷ đồng). Trong bối cảnh nền kinh tế chịu ảnh hưởng từ đợt khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến việc đình trệ các dự án, đặc biệt là các dự án xây dựng - lắp đặt, PTI đạt được kết quả như trên là rất đáng khích lệ.

Giai đoạn 2010-2011, PTI tiếp tục là nhà bảo hiểm chính cho vệ tinh Vinasat 1 vận hành trên quỹ đạo, chiếm 70% giá trị hợp đồng 147,7 triệu USD, phí bảo hiểm trung bình hàng năm dự kiến là 16,8 tỷ/năm. Bên cạnh việc Vinasat 1 sẽ vận hành trên quỹ đạo tối thiểu 15 năm, dự kiến vào năm 2012, Việt Nam sẽ tiếp tục phóng vệ tinh Vinasat 2 lên quỹ đạo với tổng mức đầu tư cho dự án này khoảng 300 triệu USD (gần gấp 2 lần so với dự án Vinasat 1). Đây sẽ là yếu tố thuận lợi hứa hẹn mang lại doanh thu lớn và ổn định cho PTI trong tương lai.

**Bảo hiểm Xe cơ giới**

Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới được PTI triển khai ngay từ khi mới thành lập với 2 nhóm nghiệp vụ chính là bảo hiểm ô tô và bảo hiểm mô tô - xe máy. Doanh thu bình quân của nghiệp vụ thường chiếm 37,5% tổng doanh thu của Tổng Công ty.





Năm 2008, tình hình kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới của thị trường nói chung và của PTI nói riêng gặp nhiều khó khăn so với giai đoạn trước. Tỷ lệ chi bồi thường tăng đột biến lên 72% tổng doanh thu trong khi các năm trước tỷ lệ này không quá 55%. Nguyên nhân tăng tỷ lệ bồi thường đột biến là do trong năm tai nạn, thiên tai gia tăng bất thường. Riêng đợt lụt vào cuối tháng 10/2008 tại Hà Nội, PTI là một trong những doanh nghiệp đầu tiên chính thức trả lời trên phương tiện báo chí về chủ trương bồi thường cho khách hàng có xe bị ngập và đã phải chi trả 2,3 tỷ đồng tiền bồi thường cho xe ô tô trong dịp này.

Năm 2009, Kết quả kinh doanh Nghiệp vụ xe cơ giới của PTI đã có những chuyển biến rõ rệt. Việc triển khai hệ thống bán hàng qua tất cả các điểm bưu điện, bưu cục thuộc hệ thống VNPost trên toàn quốc đã đóng góp 28 tỷ đồng trong tổng doanh thu 196 tỷ đồng của nghiệp vụ. Đồng thời với việc mở rộng mạng lưới đại lý, PTI đã triển khai thành công 02 sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới theo triết lý kinh doanh mới lấy quyền lợi của khách hàng làm trọng tâm, đó là: Phúc/ phước lưu hành - bảo hiểm mô tô, Phúc vạn dặm - bảo hiểm vật chất ô tô. Về chi trả bồi thường, PTI đã chuẩn hóa, tăng cường đào tạo cho giám định viên, xây dựng hệ thống garage liên kết trên toàn quốc đã đem lại tín hiệu tích cực: tỷ lệ chi trả bồi thường của PTI cũng giảm xuống đáng kể, chỉ còn bằng 46,2% doanh thu nghiệp vụ.

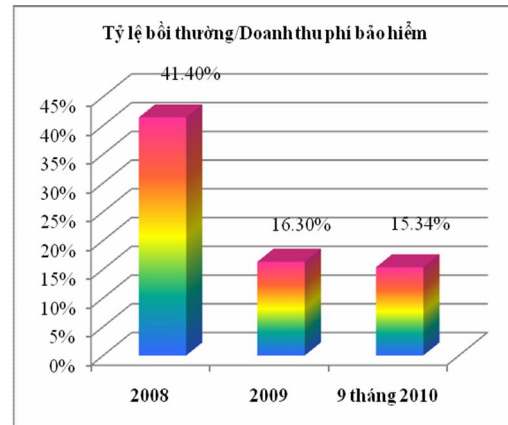
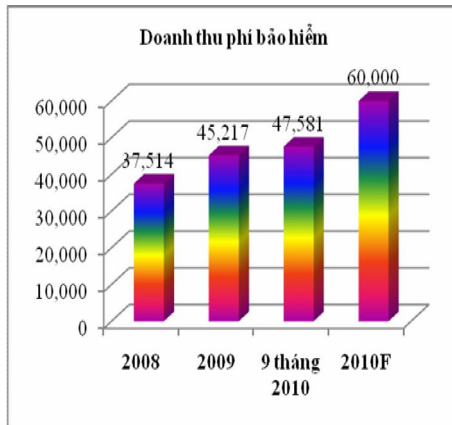
Trong 9 tháng đầu năm 2010, nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới đã đạt doanh thu 217,3 tỷ đồng, tăng 57,38% so cùng kỳ năm 2009 (trong đó doanh thu qua mạng lưới bưu cục VNPost đạt 46,5 tỷ đồng bằng 165,85% doanh thu năm 2009) và hoàn thành 74,90% kế hoạch năm.

Với sự lớn mạnh của mạng lưới bán lẻ qua các điểm bưu cục thuộc VNPost (mục tiêu khai thác qua VNPost sẽ đóng góp 75 tỷ đồng doanh thu, tăng 267% so với năm 2009), năm 2010 PTI phấn đấu hoàn thành kế hoạch 290 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 53% so với năm 2009, giảm tỷ lệ chi trả bồi thường xuống còn 43% doanh thu nghiệp vụ.

Với tiềm năng của thị trường bảo hiểm Xe cơ giới cùng với những thay đổi mạnh mẽ trong cơ cấu tổ chức và đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp, PTI xác định bảo hiểm Xe cơ giới sẽ tiếp tục là thị trường mục tiêu trong tương lai với chủ trương: Giữ tốc độ tăng trưởng bình quân từ 35% đến 40%, giảm tỷ lệ bồi thường xuống dưới 50%.

### ***Bảo hiểm Hàng hải***

Về cơ cấu sản phẩm nghiệp vụ, nghiệp vụ bảo hiểm Hàng hải gồm có nghiệp vụ bảo hiểm Hàng hóa và nghiệp vụ bảo hiểm Tàu thủy. Nghiệp vụ bảo hiểm Hàng hóa được PTI triển khai từ khi mới thành lập, gồm 3 loại hình: bảo hiểm Hàng nhập khẩu, bảo hiểm Hàng xuất khẩu, bảo hiểm Hàng vận chuyển nội địa. Trong đó doanh thu tập trung chủ yếu là bảo hiểm Hàng vận chuyển nội địa. Năm 2008, PTI lần đầu thử nghiệm phát triển nghiệp vụ mới là bảo hiểm Tàu thủy đã đạt ngay doanh thu 37,5 tỷ đồng.



Năm 2009, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sụt giảm so với năm 2008, ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu phí bảo hiểm của thị trường nói chung và của PTI nói riêng. Tuy nhiên, doanh thu của PTI từ nghiệp vụ này vẫn đạt 45,2 tỷ đồng, tăng 20,53% so với năm 2008 và chiếm 9,94% doanh thu bảo hiểm gốc, tỷ lệ chi trả bồi thường thấp hơn nhiều so với thị trường, chỉ chiếm 16,3% doanh thu nghiệp vụ.

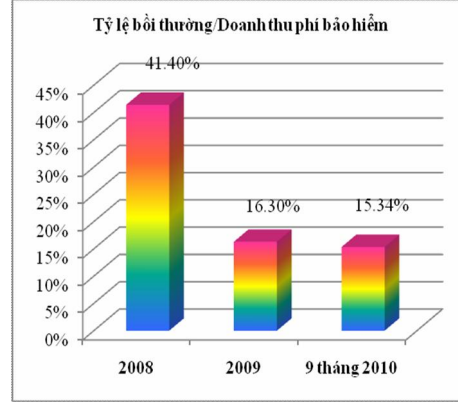
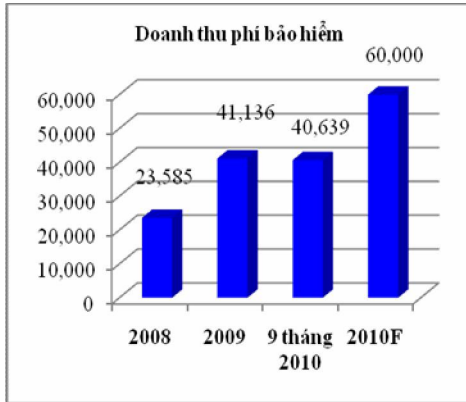
Đánh giá là thị trường tiềm năng, có nhiều cơ hội phát triển các sản phẩm mới, nên trong kế hoạch doanh thu 2010, PTI đặt mục tiêu 60 tỷ đồng doanh thu bảo hiểm Hàng hải, trong đó 35 tỷ bảo hiểm Hàng hóa và 25 tỷ bảo hiểm Tàu thủy. Sau 9 tháng đầu năm, doanh thu Bảo hiểm Hàng hải đã đạt 47,5 tỷ đồng, hoàn thành 79,30% kế hoạch.

Về định hướng phát triển, PTI chủ trương kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm Hàng hải theo hướng an toàn và hiệu quả. Do vậy, rủi ro trong các năm qua được kiểm soát tương đối tốt với tỉ lệ bình quân dưới 30%, thấp hơn so với tỉ lệ tổn thất bảo hiểm hàng hải của toàn thị trường (trên 50%). Trong các năm tiếp theo, PTI vẫn sẽ duy trì định hướng phát triển bảo hiểm Hàng hải theo hướng hiệu quả, giữ vững doanh thu trong ngành, đẩy mạnh khai thác ngoài ngành đồng thời triển khai thêm một số sản phẩm mới.

### ***Bảo hiểm Con người***

Bảo hiểm Con người là một trong những nghiệp vụ bảo hiểm truyền thống của PTI với xuất phát điểm gồm 4 sản phẩm nhưng đến nay đã phát triển thành 20 sản phẩm với đầy đủ các loại hình bảo hiểm. Các sản phẩm của PTI hiện nay được chia thành 05 nhóm chính là Bảo hiểm tai nạn, ốm đau, Bảo hiểm cho người lao động, Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm học sinh, Bảo hiểm du lịch.





Năm 2008, doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm Con người của PTI đạt 23,58 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường của nghiệp vụ bằng 52,8% doanh thu.

Với việc đẩy mạnh phân phối qua mạng lưới các bưu điện, bưu cục, đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm Con người kết hợp, bảo hiểm học sinh và các sản phẩm liên kết, doanh thu năm 2009 của PTI đạt 41,1 tỷ đồng tăng 74,40% so với năm 2008 và chiếm 9,05% doanh thu phí bảo hiểm gốc. Tỷ lệ chi trả bồi thường cho nghiệp vụ bảo hiểm Con người năm 2009 bằng 32,6% phí bảo hiểm, thấp hơn tỷ lệ bồi thường chung của thị trường là 47%.

Với lợi thế kênh phân phối rộng, trải dài khắp cả nước, PTI định hướng tập trung khai thác thị trường bán lẻ. Năm 2010, PTI đã mạnh dạn xây dựng kế hoạch doanh thu bảo hiểm con người tăng 45,87% so với năm 2009, đạt mức 60 tỷ đồng. Chín tháng đầu năm 2010, doanh thu bảo hiểm con người đạt 40,6 tỷ đồng, hoàn thành 67,70%. Tỷ lệ hoàn thành thấp so với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chung toàn Tổng Công ty nhưng đây là đặc thù riêng của nghiệp vụ con người do nguồn doanh thu chủ yếu tập trung vào cuối năm: bảo hiểm học sinh thường phát sinh vào cuối quý III - mùa tựu trường và một số dịch vụ bảo hiểm con người khác phát sinh vào quý IV.

Theo đánh giá thị trường của PTI, bảo hiểm con người là nghiệp vụ còn nhiều tiềm năng, Tổng Công ty sẽ chủ trương tập trung chiếm lĩnh thị phần bảo hiểm con người thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm, cũng như không ngừng mở rộng kênh phân phối cùng các chương trình Marketing phù hợp nhằm mục tiêu đạt mức tăng trưởng của nghiệp vụ này qua các năm từ 30 - 50%.

**Kinh doanh tái bảo hiểm:**

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu đòi từ các nhà nhận tái số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái. Từ khía cạnh này có thể thấy, tái bảo hiểm đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc.

Theo Thông tư của Bộ Tài chính số 86/2009/TT-BTC ngày 28/04/2009 sửa đổi bổ sung một số điểm của TT 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% tổng số nguồn vốn chủ sở hữu.

***Nhượng tái bảo hiểm***

Với đặc thù sản phẩm kinh doanh chính là bảo hiểm thiết bị điện tử cấp cho các đơn vị trong ngành thuộc VNPT, có thể nói PTI có lợi thế rất lớn trong việc thu xếp hợp đồng tái bảo hiểm cố định vì đa số các hợp đồng bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm thiết bị điện tử của PTI cung cấp cho khách hàng trong ngành VNPT trong thời gian qua có tỷ lệ tổn thất thấp. Tỷ lệ phí bảo hiểm của các hợp đồng trong ngành này ở mức tương đối cao trong khi tỷ lệ tổn thất dao động ở mức dưới 15% là nguyên nhân giúp PTI có rất nhiều thuận lợi trong việc đàm phán các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm cố định như: năng lực hợp đồng tái bảo hiểm đáp ứng được nhu cầu của việc khai thác bảo hiểm gốc, điều kiện điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm tương đối rộng, tỉ lệ hoa hồng tái bảo hiểm ở mức cao so với hợp đồng tái bảo hiểm của các công ty khác.

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm Cố định của PTI được lựa chọn hết sức kỹ càng trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái. Năng lực tài chính này phải được các tổ chức xếp hạng quốc tế như Standard and Poor (S&P) hay A.M Best... xếp hạng. Điều này vô cùng quan trọng bởi một công ty nhận tái có khả năng tài chính tốt mới có thể đáp ứng việc chi trả bồi thường nhanh chóng khi có tổn thất phát sinh.

Cùng với đà tăng trưởng chung về doanh thu của PTI thì số lượng các vụ tổn thất cũng gia tăng cả về số lượng và mức độ. Do vậy thu hồi bồi thường nhượng tái hết sức được chú trọng và thực hiện kịp thời để đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng Công ty.

**Bảng 8: Tình hình nhượng tái bảo hiểm**

*Đơn vị: triệu đồng*

Nội dung	Năm 2008	Năm 2009	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2010
Phí nhượng tái bảo hiểm	196.918	112.859	95.649
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	34.818	27.874	25.340
% Thu hoa hồng nhượng tái/ Phí nhượng tái bảo hiểm	17,68%	24,69%	26,50%
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12.535	21.691	38.649
% Thu bồi thường nhượng tái/ Phí nhượng tái bảo hiểm	6,36%	19,21%	40,40%

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**Nhận tái bảo hiểm**

Song song với việc duy trì, nâng cao uy tín, thương hiệu với các đối tác cũ, PTI tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới là các công ty bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, các nhà tái bảo hiểm trong và ngoài nước, nhằm học hỏi kinh nghiệm, phát triển và đa dạng hóa nghiệp vụ nhận tái.

Doanh thu nhận tái bảo hiểm của PTI tăng qua các năm, năm 2009 đạt trên 38 tỷ đồng, đóng góp tỷ trọng không nhỏ trong tổng doanh thu phí của toàn Tổng Công ty. Kết quả kinh doanh nhận tái bảo hiểm nói chung của PTI trong thời gian qua khá tốt, tỷ lệ bồi thường nhận tái bảo hiểm bình quân ở mức dưới 40% doanh thu nhận tái bảo hiểm, đem lại hiệu quả chung cho toàn công ty.

Năm 2009, song hành với mục tiêu kiểm soát rủi ro theo hướng “hiệu quả, tăng trưởng và phát triển bền vững”, PTI tiếp tục đặt ra mục tiêu khống chế tỷ lệ bồi thường ở mức thấp và đã đạt được mục tiêu này.

**Bảng 9: Tình hình nhận tái bảo hiểm**

*Đơn vị: triệu đồng*

Nội dung	Năm 2008	Năm 2009	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2010
Doanh thu	36.904	38.049	40.980
Bồi thường	18.220	17.015	13.591
<b>Tỷ lệ Bồi thường/Doanh thu</b>	<b>49,40%</b>	<b>44,70%</b>	<b>33,20%</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**9.1.2 Hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ**

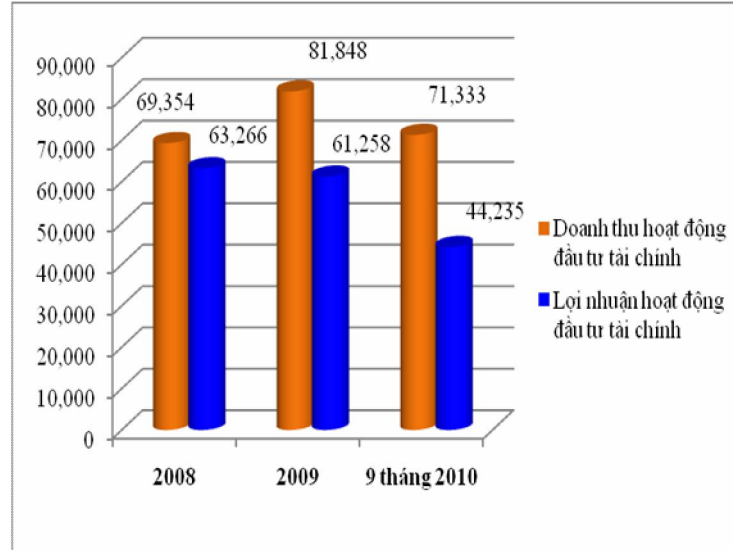
Tổng Công ty không trực tiếp tiến hành bán hàng và cung cấp dịch vụ. Đây là hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty Cổ phần Xăng dầu Việt Nam, một công ty con của Tổng Công ty. Năm 2009, doanh thu bán hàng đạt 64,8 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 4,6 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2010, doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt 106,8 tỷ đồng bằng 164,8% so với năm 2009.

**9.1.3 Hoạt động Đầu tư vốn**

**Hoạt động Đầu tư tài chính:**

Hoạt động đầu tư tài chính đóng một vai trò rất quan trọng đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế có những biến động lớn trong năm 2008 và 2009, hoạt động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho PTI; đồng thời Tổng Công ty luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính.

**Đồ thị 3: Doanh thu và lợi nhuận hoạt động tài chính qua các năm**

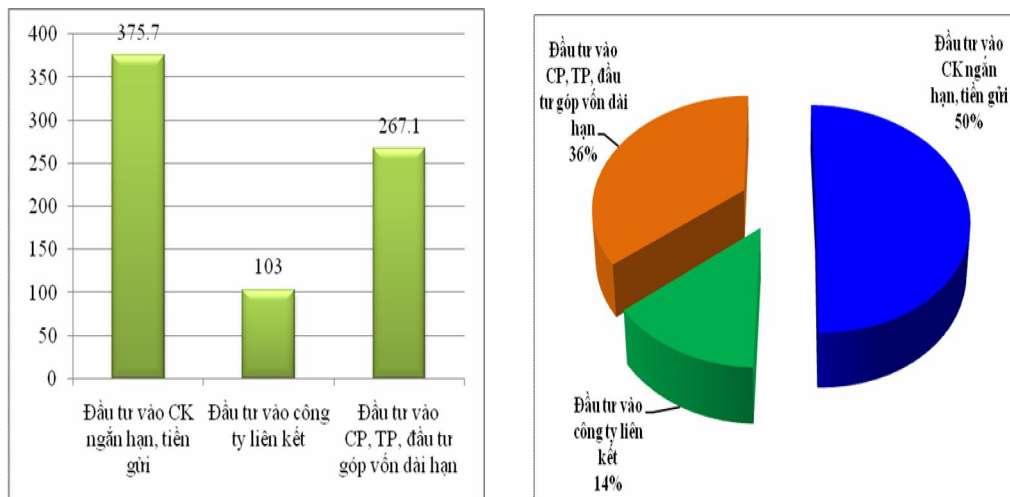


Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010

Với mục tiêu mang lại lợi nhuận cao, ổn định, tăng hiệu quả sử dụng vốn, thời gian qua PTI đã giảm dần tỷ trọng đầu tư tiền gửi tiết kiệm trên cơ sở vẫn đảm bảo biên khả năng thanh toán, dịch chuyển dần nguồn vốn sang hoạt động đầu tư góp vốn, kinh doanh bất động sản, đầu tư chứng khoán, ủy thác đầu tư theo định hướng đa dạng hóa danh mục đầu tư. Việc dịch chuyển cơ cấu đầu tư được thực hiện đồng bộ cùng quá trình tăng cường nguồn nhân lực và tái cơ cấu tổ chức hoạt động đầu tư với mục tiêu phát triển hoạt động đầu tư theo hướng chuyên nghiệp hóa, tương xứng với tầm cỡ một định chế tài chính lớn.

Tính đến ngày 30/09/2010, tổng số vốn đầu tư của PTI đạt 745,8 tỷ đồng, trong đó đầu tư chứng khoán ngắn hạn, đầu tư tiền gửi 373,8 tỷ đồng, đầu tư vào công ty liên kết 103 tỷ và đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, đầu tư góp vốn dài hạn khác 267,1 tỷ đồng.

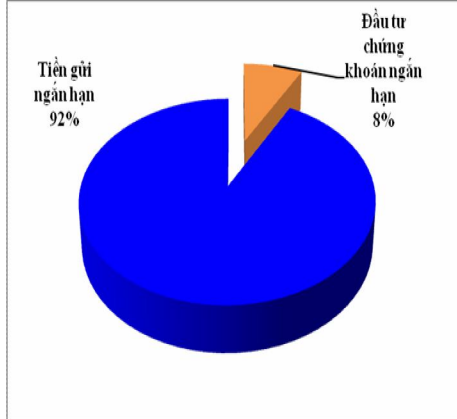
**Đồ thị 4: Tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính của PTI tại thời điểm 30/09/2010**



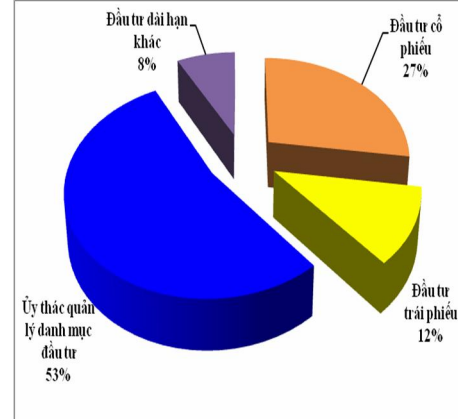
Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

**Đồ thị 5: Chi tiết các khoản đầu tư**

**Chi tiết đầu tư tài chính ngắn hạn**



**Chi tiết đầu tư tài chính dài hạn**



Thực hiện mục tiêu đa dạng hóa loại hình đầu tư tài chính, bảo toàn vốn, tăng cường hiệu quả cho cổ đông trên cơ sở phát huy các lợi thế sẵn có, Các doanh nghiệp PTI tham gia góp vốn đều là các doanh nghiệp thuộc những lĩnh vực có tiềm năng phát triển cao như viễn thông, bất động sản, xăng dầu.

**Bảng 10: Các công ty PTI đã góp vốn đầu tư tính đến thời điểm 30/09/2010**

STT	Công ty	Hình thức tham gia	Tỷ lệ góp	Số vốn góp (Cổ phần)	Số tiền thực đầu tư (đồng)
1	Công ty Cổ phần Du lịch Bưu Điện	Góp vốn	2,50%	294.000	2.940.000.000
2	Công ty CP Viễn thông - Tin học - Điện tử (KASATI)	Góp vốn	21,30%	683.090	14.292.700.000
3	Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông (NEO)	Góp vốn	2,50%	62.500	625.000.000
4	Công ty CP Huawei - TST Việt Nam	Góp vốn	11,60%	580.000	5.800.000.000
5	Công ty CP Bất động sản Phương Nam	Góp vốn	10,00%	1.250.000	14.900.000.000
6	Công ty CP IBS Việt Nam	Góp vốn	30,00%	300.000	3.000.000.000
7	Công ty CP Bất động sản Bưu điện	Góp vốn	49,00%	8.578.600	85.786.000.000

8	Công ty CP Viễn thông Thế hệ mới (NGCom)	Góp vốn	15,00%	75.000	750.000.000
9	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam (VPCC)	Góp vốn	51,00%	918.000	9.180.000.000
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu toàn cầu (GDS)	Góp vốn	4,40%	1.708.000	17.080.000.000
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Xanh	Góp vốn	9,00%	495.000	4.950.000.000
12	Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	Góp vốn	5,12%	1.000.000	15.000.000.000

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**Hoạt động đầu tư Bất động sản:**

Nhằm đa dạng hóa loại hình đầu tư, tập trung phát triển loại hình đầu tư có khả năng sinh lời cao, PTI đã tiến hành đầu tư mua đất tại các thành phố lớn là Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Những khu đất này đều ở trung tâm thành phố với vị trí đẹp, phù hợp cho việc xây dựng văn phòng cao cấp cho thuê, có khả năng sinh lời cao, cụ thể:

STT	Vị trí	Năm đầu tư	Diện tích (m2)	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Giá trị/m2 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Khu đất số 26 Phố Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	2002	792,1	15.347	38,75	PTI sở hữu 50%, 50% còn lại thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện
2	Khu đất số 216 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Mặt tiền đường Võ Thị Sáu, đường Trần Quốc Toàn và đường Trần Quốc Thảo)	2003	695,6	27.247	39,17	Tháng 6/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã thông qua nghị quyết hiện thực hóa lợi nhuận lỗ đất trên với giá không thấp hơn 215,9 triệu đồng/m2 (giá theo chứng thư của Công ty Bất động sản Sacomreal)

3	Khu đất số 18 - 19 - 20, Khu B1-1 Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	2006	300	5.441	18,14	
4	Lô đất hướng biển số 08, khu dân cư An cư 5, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	2010	909	13.271	14,60	Tháng 9/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã thông qua nghị quyết hiện thực hóa lợi nhuận lô đất trên với giá không thấp hơn 20 triệu đồng/m <sup>2</sup>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

Bên cạnh việc đầu tư mua đất tại các thành phố lớn với mục đích xây dựng văn phòng cao cấp cho thuê. PTI còn đầu tư mua đất để làm trụ sở cho các đơn vị. Cụ thể:

STT	Vị trí	Năm đầu tư	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Giá trị/ m <sup>2</sup>
1	Khu đất số 56, Đường Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	2006	200	1.187	5,94
2	Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	2007	120	1.014	8,45

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

Đồng thời với việc trực tiếp thực hiện các dự án đầu tư bất động sản, để tham gia các dự án bất động sản lớn, PTI đã tiến hành ủy thác đầu tư bất động sản qua các Công ty có năng lực tài chính và kinh nghiệm. Chi tiết các dự án như sau:

STT	Tên dự án	Địa điểm	Vốn đầu tư	Mức đầu tư thực tế 30/09/2010
1	Tổ hợp nhà ở Gia Tuệ Central Square	Phường 6, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	112.000.000.000	4.300.000.000



2	Tổ hợp nhà ở Lafontana	Thôn Giao Quang, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	41.100.000.000	25.000.000.000
3	Khu nhà ở thấp tầng tại Vân Đình	Thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà, Hà Nội	8.000.000.000	8.000.000.000
4	Khu cao ốc căn hộ TL4 Nguyễn Xí	Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	43.882.812.500	13.132.812.500

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

Trong tương lai, để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, tối đa hóa lợi nhuận cho Tổng Công ty, PTI sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính và bất động sản, giảm dần tỷ trọng tiền gửi tiết kiệm.

## 9.2 Chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 11: Chi phí hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)**

Hoạt động	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng 2010	
	Giá trị (tr.đ)	%/Tổng DT	Giá trị (tr.đ)	%/Tổng DT	Giá trị (tr.đ)	%/Tổng DT
Chi trực tiếp HĐ KDBH	186.952	49,94	217.047	49,70	203.641	46,41
Chi phí tài chính	6.129	1,64	20.225	4,63	26.652	6,07
Chi phí bán hàng	6.362	1,70	10.293	2,36	10.747	2,45
Chi phí quản lý doanh nghiệp	116.584	31,14	132.132	30,26	134.490	30,65
Chi phí khác	136	0,04	22	0,01	698	0,16
<b>Tổng cộng</b>	<b>316.163</b>	<b>84,45</b>	<b>379.719</b>	<b>86,96</b>	<b>376.228</b>	<b>85,74</b>

*Nguồn: BCKT của Công ty mẹ năm 2009, BCTC của Công ty mẹ 9 tháng 2010*

**Bảng 12: Chi phí kinh doanh (Hợp nhất)**

Hoạt động	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng 2010	
	Giá trị (tr.đ)	%/Tổng DT	Giá trị (tr.đ)	%/Tổng DT	Giá trị (tr.đ)	%/Tổng DT
Chi trực tiếp HĐ KDBH	186.952	49,91	217.047	43,27	203.641	37,35
Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ	0	-	60.221	12,01	101.025	18,53
Chi phí tài chính	6.129	1,64	20.589	4,10	27.098	4,97



Chi phí bán hàng	6.362	1,70	11.320	2,26	12.995	2,38
Chi phí quản lý doanh nghiệp	116.764	31,17	133.985	26,71	136.762	25,08
Chi phí khác	136	0,04	22	0,01	698	0,13
<b>Tổng cộng</b>	<b>316.343</b>	<b>84,45</b>	<b>443.184</b>	<b>88,35</b>	<b>482.219</b>	<b>88,44</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

### 9.3 Thị trường hoạt động

#### 9.3.1 Mạng lưới công ty trực thuộc, hệ thống bán hàng

PTI có mạng lưới bán hàng phủ kín toàn quốc, cung cấp trên 100 sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ với chất lượng dịch vụ chuẩn mực tới từng đối tượng khách hàng thông qua 3 kênh khai thác chính, gồm:

- **Bán bảo hiểm trực tiếp:** là hệ thống 23 công ty bảo hiểm trực thuộc Tổng Công ty đặt ở các tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm. Không chỉ với mục đích khai thác bảo hiểm, các công ty trực thuộc của PTI còn có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, tiếp nhận và giải quyết bồi thường khi xảy ra tổn thất. Bên cạnh đó, các công ty bảo hiểm trực thuộc còn thực hiện hỗ trợ hệ thống đại lý trong khu vực để phục vụ mọi yêu cầu khách hàng. Trong năm 2010, PTI sẽ thành lập thêm 2 chi nhánh tại Hà Nội và Hồ Chí Minh để ứng tốt hơn những yêu cầu của khách hàng tại các địa bàn trọng điểm.
- **Bán hàng qua các đại lý:**
  - + Đại lý các bưu cục, bưu điện của VNPost: tính đến đầu năm 2010, hầu hết tất cả các bưu cục, bưu điện huyện, bưu điện trung tâm, điểm bưu điện văn hóa xã của VNPost tại 63 bưu điện tỉnh, thành đã triển khai bán sản phẩm bảo hiểm của PTI. Song song với việc khai thác bảo hiểm, các bưu cục, đại lý thuộc VNPost còn hỗ trợ PTI trong việc giải quyết bồi thường nhằm đảm bảo tính nhanh gọn, tiện lợi và tối đa hóa lợi ích cho khách hàng. Việc phát triển khai thác qua VNPost không chỉ giúp PTI tăng trưởng về mặt doanh thu bảo hiểm mà còn giúp Tổng Công ty tiết kiệm chi phí bán hàng, chi phí quản lý. Ưu điểm của kênh bán hàng này là số lượng các điểm văn hóa xã, bưu cục, bưu điện rất lớn (tới gần 18,000 điểm) trải rộng trên toàn quốc nên rất thuận tiện cho việc tiếp cận, tư vấn giới thiệu sản phẩm bảo hiểm tới khách hàng cũng như trong công tác chăm sóc, phục vụ khách hàng. Ngoài ra, hầu hết các đại lý này là cán bộ nhân viên của VNPost nên công tác quản lý ẩn chi, hóa đơn rất thuận lợi và chặt chẽ, khác hẳn hệ thống đại lý tư nhân dễ biến động và khó quản lý của các doanh nghiệp bảo hiểm khác. Doanh thu từ hệ thống bán hàng qua VNPost năm 2009 chiếm 16,6% tổng doanh thu của PTI và mục tiêu các năm tới sẽ đạt tỷ trọng trên

20%, đóng góp một phần rất lớn vào sự tăng trưởng doanh thu của toàn Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đặt ra mục tiêu các năm tới doanh thu qua VNPost sẽ tăng trưởng tối thiểu 70%/ năm. Phần đầu đến năm 2015, doanh thu khai thác qua VNPost sẽ chiếm 50% tổng doanh thu của PTI.

- + Hệ thống đại lý cá nhân: tính đến thời điểm hiện tại, PTI đã có 859 đại lý cá nhân hoạt động chuyên nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố, đây là những đại lý lớn và gắn bó truyền thống với PTI nhiều năm nay.

Ngoài hệ thống đại lý kể trên, PTI đã nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của một số tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh như Đoàn TN VNPT, Tỉnh đoàn Quảng Ninh, Thành đoàn Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh... về khai thác bảo hiểm.

- **Bán sản phẩm bancassurance (sản phẩm liên kết bảo hiểm ngân hàng) thông qua hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng:** Với lợi thế là một định chế tài chính trực thuộc VNPT, PTI đã có điều kiện duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác khai thác bảo hiểm với các định chế tài chính khác thuộc Tập đoàn như Công ty Tài chính Bưu điện, Công ty Tiết kiệm Bưu điện, Ngân hàng Hàng Hải (MSB)... Ngoài ra, do Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB) là một trong những cổ đông sáng lập của PTI nên Tổng Công ty cũng đã tiến hành cung cấp sản phẩm bảo hiểm thông qua mạng lưới sẵn có của Ngân hàng.
- **Bán hàng qua các Công ty môi giới bảo hiểm:** PTI đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, chiến lược với nhiều đối tác là các công ty môi giới bảo hiểm uy tín trên thị trường như: AON, Marsh, Grassavoye Willis, Việt Quốc, Á Đông, Đại Việt, Thái Bình Dương...

### 9.3.2 Hệ thống khách hàng và sản phẩm

PTI luôn chú trọng công tác chăm sóc và bồi thường cho khách hàng với phương châm “người bạn đích thực”, dựa trên tiêu chí uy tín, chất lượng trong việc cung cấp các sản phẩm bảo hiểm và chương trình quản lý rủi ro, nhanh chóng, kịp thời trong công tác giám định. Để chăm sóc khách hàng hiệu quả, PTI đã thực hiện phân nhóm khách hàng thành 2 nhóm chính là:

- Khách hàng truyền thống:
  - + Các đơn vị trực thuộc VNPT như: Công ty dịch vụ viễn thông Vinaphone, Công ty Viễn thông Liên tỉnh, Công ty Viễn thông quốc tế, các Công ty Viễn thông tỉnh...
  - + VNPost: hệ thống các bưu điện, bưu cục, điểm văn hóa xã trên 64 tỉnh, thành phố.
  - + Khách hàng là các Tập đoàn, Tổng công ty lớn có mối quan hệ lâu dài với PTI như: Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, Tổng Công ty Hàng không, Tập đoàn FPT...
- Khách hàng tiềm năng: Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu về bán lẻ sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam, PTI đã tạo nên sự khác biệt với hệ thống bán hàng là các bưu cục, bưu điện tại 64 tỉnh thành phố để hướng đến đối tượng

khách hàng tiềm năng là những cá nhân, hộ gia đình... có nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo hiểm trên khắp mọi miền đất nước.

Song song với việc phân nhóm khách hàng như trên, PTI định hướng phát triển sản phẩm theo hướng sản phẩm truyền thống và đa dạng hóa các sản phẩm mới nhằm đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng, từ đó khẳng định vai trò là “Doanh nghiệp bảo hiểm của cộng đồng”.

Hiện nay PTI cung cấp hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ cho thị trường như: Bảo hiểm tài sản kỹ thuật, Bảo hiểm xe cơ giới, Bảo hiểm hàng hải, Bảo hiểm con người. Trong suốt 12 năm hoạt động, nghiệp vụ Bảo hiểm tài sản kỹ thuật được PTI chú trọng tập trung phát triển mạnh, đặc biệt là sản phẩm thiết bị điện tử để luôn giữ vị trí hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam về sản phẩm này.

Với một số nghiệp vụ bảo hiểm mới triển khai như bảo hiểm vệ tinh, bảo hiểm tàu, bảo hiểm hàng không... PTI đã kí được các hợp đồng bảo hiểm với các đối tác như VNPT (bảo hiểm phóng vệ tinh Vinasat 1 năm 2008, hợp đồng bảo hiểm vận hành vệ tinh Vinasat 1 trên quỹ đạo bắt đầu từ năm 2009), Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam, Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinashin, Công ty Cổ phần Vận tải Biển Đông (bảo hiểm thân tàu và P&I), Công ty Cổ phần Hàng không Mekong (bảo hiểm hàng không)....

Để duy trì và nâng cao vị thế trên thị trường, PTI tiếp tục nghiên cứu, phát triển các gói sản phẩm mới, đặc biệt thúc đẩy các nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người như: Phúc/Phước Lưu Hành dành cho người sử dụng xe mô tô, Phúc Học Đường dành cho học sinh các cấp và sinh viên, Phúc Vạn Dặm dành cho xe ô tô. Bên cạnh đó, với sự chuyên nghiệp của mình, PTI còn thiết kế gói sản phẩm riêng biệt như: Bảo hiểm Phúc An Sinh dành cho CBNV Tập đoàn Bưu chính Viễn thông, VNP care cho khách hàng của Công ty dịch vụ viễn thông Vinaphone, Mobifone real care cho khách hàng của Công ty thông tin di động VMS....

#### **9.4 Hoạt động Marketing**

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam đòi hỏi các công ty bảo hiểm muốn đi đến thành công phải không ngừng xây dựng và củng cố hình ảnh đối với khách hàng hiện có cũng như khách hàng tiềm năng. Trong điều kiện hiện nay, hoạt động quảng bá hình ảnh đơn thuần không thể phát huy tác dụng lâu dài khi khách hàng ngày càng có nhiều dịch vụ để lựa chọn. Vì vậy, nói đến chức năng marketing ở PTI là phải đi kèm các dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, tối đa hóa lợi ích cho khách hàng.

PTI hiện đã và đang tiến hành các hoạt động quan hệ khách hàng và quảng bá thương hiệu, cụ thể như sau:

- Song song với việc phân loại 2 nhóm khách hàng là khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng, PTI triển khai các hoạt động quan hệ khách hàng phù hợp với từng nhóm. Với khách hàng truyền thống, định kỳ PTI có chính sách ***ưu đãi nghiệp vụ*** như:

ưu đãi phí bảo hiểm; hỗ trợ bồi thường nghiệp vụ; khách hàng được lựa chọn bệnh viện cao cấp và gara sửa chữa ô tô trong phạm vi liên kết của PTI trên toàn quốc... và **dịch vụ ưu đãi giá trị gia tăng** như: vào dịp lễ tết, ngày đặc biệt của công ty, của lãnh đạo đơn vị,...PTI sẽ gửi thiệp, hoa chúc mừng, tặng quà mang đậm dấu ấn của PTI.

Với nhóm khách hàng tiềm năng: thực hiện đa dạng hóa sản phẩm với mục tiêu xây dựng đóng gói được sản phẩm phù hợp với số đông khách hàng cả về chất lượng và mức phí bảo hiểm tương ứng.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đảm bảo giải quyết bồi thường theo tiêu chí: nhanh, đúng, đủ và minh bạch. Đồng thời PTI đang thực hiện chuẩn hóa các văn phòng giao dịch trên toàn hệ thống với không gian bố cục thân thiện, đồng bộ mang tính chuyên nghiệp cao. Trong thời gian tới, Tổng Công ty sẽ triển khai dự án xây dựng chương trình CRM (quản lý thông tin khách hàng) nhằm hoàn thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Trong năm 2010 và các năm tiếp theo, PTI đẩy mạnh triển khai trên quy mô rộng kế hoạch phát triển thương hiệu thông qua hệ thống các Bưu điện, bưu cục của VNPost. Với hơn 18.000 điểm bưu cục trải dài khắp cả nước, PTI có thể tiếp cận với khách hàng nhanh, hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Song song với hệ thống phân phối cố định này, hệ thống phân phối lưu động với các đại lý cá nhân sẽ giúp cho PTI đưa sản phẩm đến với khách hàng nhanh hơn, sâu rộng hơn.
- Thông qua các dòng sản phẩm, dịch vụ mới, PTI kết hợp với truyền thông để quảng bá hình ảnh, tạo ấn tượng rõ nét cho khách hàng về thương hiệu PTI.
- Một định hướng rất quan trọng trong chiến dịch phát triển thương hiệu của PTI là tập trung cho các hoạt động **“Trách nhiệm xã hội với cộng đồng”** thể hiện định hướng của PTI phấn đấu trở thành “Công ty bảo hiểm vì cộng đồng”, là “người bạn đích thực” của các khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội. Điển hình trong các hoạt động này là vào tháng 05/2010, PTI phối hợp với Tổ chức cứu trợ trẻ em tại Việt Nam tổ chức hội thảo Giới thiệu sản phẩm bảo hiểm dành cho người thu nhập thấp tại Tỉnh Thanh Hóa. Với 2 sản phẩm “Bảo hiểm sức khỏe toàn diện” và “Bảo hiểm đảm bảo khoản vay” lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam, người thu nhập thấp có cơ hội được tiếp cận dịch vụ bảo hiểm, thực sự yên tâm về gánh nặng chi phí khi ốm đau và được đảm bảo để thực hiện hoạt động vay vốn phát triển kinh tế thoát nghèo. Cũng trong tháng 5/2010, PTI đã phối hợp cùng với VNPost, hội khuyến học Việt Nam và nhà xuất bản Kim Đồng triển khai chương trình “Vun đắp ước mơ xanh” trao tặng sách, truyện, giấy vở và thẻ bảo hiểm cho 556 trường tiểu học và trung học cơ sở tại 34 tỉnh, thành phố trên cả nước với tổng kinh phí lên tới 55,6 tỷ đồng. Chương trình đã đã nhận được sự ủng hộ và đón nhận nhiệt tình

của các em học sinh, phụ huynh, nhà trường cũng như sự quan tâm hỗ trợ, phối hợp của các bưu điện tỉnh/thành phố, các sở ban ngành, BUNND, HĐND tại các địa phương.

Gần đây nhất, thiết thực hưởng ứng các hoạt động của tập đoàn VNPT trong tuần lễ VNPT 2010, PTI phối hợp cùng VNPost và hội khuyến học Việt Nam phát động chương trình CHUNG TAY VUN ĐÁP ƯỚC MƠ XANH với thông điệp “Với mỗi bảo hiểm ô tô, xe máy mua tại hệ thống Bưu điện trên toàn quốc, bạn đã chung tay cùng Bưu chính Việt nam vun đắp tương lai cho các em học sinh nghèo hiếu học”. Chương trình được triển khai trên toàn bộ hệ thống bưu cục trên toàn quốc trong thời gian từ 12/8/2010 đến hết ngày 31/8/2010. Kết thúc chương trình, PTI và VNPost đã trao tặng cho hội khuyến học Việt Nam số tiền trên 192 triệu đồng để làm học bổng trao cho các em học sinh nghèo có thành tích học tập tốt tại 12 tỉnh/thành trong dịp khai giảng năm học và lễ trung thu 2010.

#### 9.4.1 Biểu tượng của Tổng Công ty



#### NGƯỜI BẠN ĐÍCH THỰC

##### ✚ Logo biểu trưng (Logo Symbol)

- Hình ảnh logo của PTI được tạo nên từ bốn vòng tay cách điệu từ bốn cánh tay của bốn con người; nét vẽ dày dặn, cứng cáp, thanh sắc tạo nên độ chắc chắn và tin cậy.
- Bốn vòng tay mở rộng, đan xen vào nhau tạo nên một vòng tròn kết nối tượng trưng cho sự chung sức, chung lòng của một tập thể, mang lại cảm giác thân thiện, gần gũi, là điểm tựa vững chắc cho mỗi con người trong cuộc sống.
- Các vòng tay kết hợp với nhau như một tổng thể đối xứng cân bằng, tạo nên thế vững vàng, liên kết.
- Bốn vòng tay dang rộng còn hàm ý tượng trưng cho 4 hướng đông, tây, nam, bắc, thể hiện khát khao chinh phục và khẳng định vị thế vượt tầm của PTI, với sức lan tỏa mạnh mẽ không ngừng, PTI sẽ đi đến với mọi con người, mọi nơi trên khắp mọi miền của đất nước.
- Hiện tại, Tổng Công ty đang làm thủ đăng ký sở hữu trí tuệ với các cơ quan nhà nước.

##### ✚ Màu sắc thương hiệu (Corporate Colours)

- Điểm nhấn của logo PTI là sự kết hợp hài hòa giữa hai gam màu xanh lam và da cam.

- Màu xanh làm chủ đạo, tượng trưng cho sự an toàn, ổn định, trung thành, đáng tin cậy và mang ý nghĩa đại diện cho những con người PTI.
- Màu cam mang sắc thái hiện đại, trẻ trung, năng động và tràn đầy sức sống, đồng thời thể hiện cho hai nhân tố khách hàng và cộng đồng.
- Sự kết hợp hài hòa hai gam màu nóng - lạnh tạo nên sự cân bằng hợp lý, mang lại cảm giác thân thiện, thoải mái, mà vẫn đảm bảo 2 yếu tố độc đáo và ấn tượng.
- Chú ý của việc bố trí một màu xanh lam xen kẽ cùng ba màu vàng đỏ mở ra thông điệp: PTI khẳng định mình là một phần của cộng đồng và luôn hướng tới những lợi ích lâu dài của xã hội, như một người bạn thân thiện và hòa đồng, PTI luôn sẵn sàng ở bên giúp sức và chia sẻ cuộc sống.

#### 9.4.2 SLOGAN

### **Slogan: NGƯỜI BẠN ĐÍCH THỰC**

#### **Ý nghĩa:**

- Câu slogan mang đầy đủ ý nghĩa đẹp nhất của một người bạn, không chỉ là một người bạn thông thường mà là một người bạn đích thực - Người bạn thật sự quan trọng trong cuộc sống của chúng ta và cũng là một người bạn ta trân trọng, giữ gìn.
- Một “Người bạn đích thực” còn như một trụ thủ đắc lực tin cậy, luôn đứng phía sau ta để đỡ theo và hỗ trợ ta vững bước trên con đường cuộc sống.
- Câu slogan “Người bạn đích thực” đi từ định vị “Một người bạn sẽ chia” như một câu cầu giản dị mà gần gũi, nhẹ nhàng kết nối PTI và các đối tác, khách hàng đến với nhau một cách tự nhiên nhất.
- Trên hết tất cả, PTI mong muốn sẽ trở thành một người bạn đích thực của cuộc sống, là nơi sẽ đem lại những giá trị tốt đẹp, những niềm an vui cho tất cả mọi người.
- Câu slogan ngắn gọn, dễ nhớ, ý nghĩa bộc lộ đầy đủ, rõ ràng đó giúp PTI một lần nữa khẳng định rằng hơn định vị thương hiệu qua 3 tính cách nổi bật nhất của một “Người bạn đích thực” - đó là **“Chân thành - Tín nghĩa - Sẻ chia”**.

#### 9.5 Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn

Là một Tổng Công ty kinh doanh bảo hiểm với chức năng “mua rủi ro, sinh lợi nhuận”, PTI xác định quản trị rủi ro và bảo toàn vốn là công tác trọng yếu để đảm bảo đạt được mục tiêu “Tăng trưởng - Hiệu quả - Phát triển bền vững”. Các biện pháp quản trị rủi ro được PTI đưa ra như sau:

#### **Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc**

- Thành lập Ban pháp chế và kiểm soát nội bộ với nhiệm vụ quản lý tính tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ của các phòng ban trong Tổng Công ty.



- Xây dựng quy trình giám định bồi thường chuẩn, thực hiện việc phân cấp giám định bồi thường. Tập trung chủ yếu hoạt động giám định bồi thường tại trụ sở chính của PTI, tuy nhiên để giải quyết nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí, PTI đã bố trí nhân sự thực hiện công tác giám định bồi thường là cán bộ của Văn phòng Tổng công ty làm việc tại các công ty trực thuộc. Việc thực hiện giám định bồi thường theo phân cấp, các công ty chỉ được thực hiện giám định bồi thường theo hạn mức quy định đối với từng vụ việc phát sinh. Trong trường hợp tổn thất vượt trên phân cấp, công tác giám định bồi thường sẽ do cán bộ của Văn phòng Tổng Công ty làm việc tại Công ty trực thuộc thực hiện.
- Hoàn thiện quy trình đánh giá rủi ro trong mỗi nghiệp vụ bảo hiểm để từ đó xác định phí bảo hiểm ở mức độ hợp lý, tăng cường đào tạo chuyên môn cho các cán bộ khai thác bảo hiểm, chủ trương chung là không vì mục đích tăng trưởng doanh thu, thị phần mà chấp nhận hợp đồng bằng mọi giá.

#### ***Hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm***

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm bảo hiểm lớn, để chia sẻ rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính, PTI mở rộng hợp tác thỏa thuận chương trình nhượng tái bảo hiểm với các nhà tái bảo hiểm uy tín trong và ngoài nước như: VNR, Swiss Re, Munich Re...
- Về nhận tái bảo hiểm: trước khi ký hợp đồng, PTI thực hiện đánh giá, sàng lọc rủi ro tiềm ẩn của đối tượng bảo hiểm và đơn vị nhượng tái bảo hiểm.

#### ***Hoạt động đầu tư tài chính***

Không chỉ theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, PTI còn quan tâm tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn đồng vốn thông qua việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, huy động tối đa dòng tiền vào đầu tư sinh lợi.

Hoạt động kiểm soát rủi ro đầu tư thường xuyên được quan tâm và không ngừng hoàn thiện nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong đầu tư.

Trong giai đoạn 2010-2015, bên cạnh hoạt động góp vốn doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư phát triển công ty bất động sản, PTI đang xem xét phương án thành lập Công ty đầu tư tài chính hoặc Công ty quản lý quỹ nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động đầu tư tài chính. Trong định hướng phát triển thành một Tổng Công ty bảo hiểm có cấu trúc phát triển hiện đại thì việc hình thành các đơn vị trực thuộc hoặc liên kết có tính chuyên môn hóa cao các hoạt động đầu tư là cần thiết. Bước đi này cũng sẽ giúp PTI có điều kiện để tiếp cận các cơ hội đầu tư hấp dẫn từ các tổ chức tài chính lớn trên thị trường.

#### **9.6 Một số Hợp đồng bảo hiểm lớn PTI đã và đang thực hiện**

***Bảng 13: Một số hợp đồng lớn PTI đã và đang thực hiện***



TT	Công trình bảo hiểm	Chủ đầu tư	Giá trị bảo hiểm (tỷ đồng)	Thời hạn bảo hiểm	
				Bắt đầu	Kết thúc
<b>Bảo hiểm vệ tinh:</b>			<b>9.260</b>		
1	Bảo hiểm vệ tinh Vinasat-1 (giai đoạn phóng vệ tinh và 01 năm trên quỹ đạo)	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT)	3.367	18/04/2008	18/04/2009
2	Bảo hiểm vệ tinh Vinasat-1 giai đoạn hoạt động trên quỹ đạo (2009 – 2010)	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT)	3.087	18/04/2009	18/04/2010
3	Bảo hiểm vệ tinh Vinasat-1 giai đoạn hoạt động trên quỹ đạo (2010 – 2011)	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT)	2.806	18/04/2010	18/04/2011
<b>Bảo hiểm hàng không:</b>			<b>1.560</b>		
1	Bảo hiểm hàng không	Công ty Cổ phần Hàng không Mekong (Air Mekong)	1.560	10/08/2010	09/08/2010
<b>Bảo hiểm thiết bị điện tử:</b>			<b>4.045</b>		
1	Hệ thống thiết bị, mạng cáp	Viễn thông HCM	2.501	04/02/2010	30/06/2010
2	Thiết bị điện tử	Công ty Viễn thông liên tỉnh VTN	1.544	29/12/2009	29/12/2010
<b>Bảo hiểm kỹ thuật:</b>			<b>7.710</b>		
1	Công trình xây dựng nhà Quốc Hội	Ban QLDA đầu tư xây dựng nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới)	3.830	12/10/2009	12/09/2012
2	Xây dựng cầu Nhật Tân và đường hai đầu cầu	Ban QLDA 85	1.321	30/12/2009	30/12/2012
3	Nhà máy sửa chữa tàu biển NOSCO-VINALINES	Công ty CP sửa chữa tàu biển NOSCO-VINALINES	2.559	15/03/2010	15/07/2014
<b>Bảo hiểm các dự án điện:</b>			<b>11.680</b>		

1	Công trình nhà máy thủy điện Hòa Na	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	2.599	20/02/2008	20/02/2015
2	Công trình nhà máy thủy điện Nậm Chiến	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	2.717	21/02/2007	21/02/2012
4	Xây dựng cầu Rào II, TP.Hải Phòng	Ban quản lý các dự án cầu Hải Phòng	552	01/07/2010	31/10/2010
5	Xi măng Cẩm Phả	TCT XNK Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	3.118	28/02/2005	Quý 2/2008
6	Xi măng Hạ Long	Công ty CP xi măng Hạ Long	2.694	30/06/2006	30/06/2010
<b>Bảo hiểm tài sản:</b>			<b>4.940</b>		
1	Máy móc trong ngành sản xuất thực phẩm	Tổng cty bia rượu nước giải khát HN	2.141	01/08/2010	01/08/2011
2	nhà cửa, thiết bị văn phòng, máy móc thiết bị	Ngân hàng NN và PTNT VN	2.799	01/06/2008	01/08/2009
<b>Bảo hiểm Thân tàu và P&amp;I:</b>			<b>22.495</b>		
1	BH Thân tàu Biển Đông star	Công ty CP Vận tải Biển Đông (BienDong Shipping)	300	01/01/2010	31/12/2010
2	BH Thân tàu FSO Queensway	Tanker Pacific	2.595	25/11/2009	25/11/2010
3	BH Thân tàu Lucky Viship	Công ty CP Vận tải biển Vinashin (Viship)	220	08/08/2010	07/08/2011
4	BH Thân tàu VTC Tiger	Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranschart)	380	06/05/2010	31/12/2010
5	BH P&I tàu VTC Tiger		19.000	06/05/2010	02/02/2011
<b>Bảo hiểm Hàng hóa:</b>			<b>7.214</b>		
1	Bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu cho dự án phủ mạng Vinaphone 3G	Vinaphone	1.604	16/09/2009	15/09/2010

2	Bảo hiểm hàng thiết bị điện tử xuất nhập khẩu	FPT	1.400	01/01/2010	31/12/2010
3	Bảo hiểm hàng máy móc thiết bị xuất nhập khẩu	Công ty Công nghiệp Quốc phòng	1.310	01/09/2009	31/08/2010
4	Bảo hiểm nguyên liệu nhập khẩu	Tân Hiệp Phát	2.900	06/05/2010	05/05/2011
<b>Bảo hiểm xe cơ giới:</b>			<b>1.242,2</b>		
1	Bảo hiểm thân vỏ xe cơ giới		92,5	21/01/2010	31/01/2011
2	Bảo hiểm thân vỏ xe cơ giới	Hoàng Long Hải Phòng	51	31/01/2010	02/02/2011
3	Bảo hiểm thân vỏ xe cơ giới		552	15/07/2010	15/07/2011
4	Bảo hiểm thân vỏ xe cơ giới	Thuận Thảo Phú Yên	44,9	16/11/2009	16/11/2010
5	Bảo hiểm thân vỏ xe cơ giới		64,3	16/11/2009	16/11/2010
6	Bảo hiểm thân vỏ xe cơ giới	Mai Linh Đông Bắc Bộ	437,5	05/06/2010	05/06/2011
<b>Bảo hiểm con người:</b>			<b>1.436</b>		
1	Bảo hiểm con người	Cty xi măng Holcim Viet Nam	571	01/06/2010	31/05/2011
2	Bảo hiểm con người	Cty TNHH Pru Viet Nam	289	01/04/2010	31/03/2010
3	Bảo hiểm con người	Cty Sanofi Việt Nam	261	01/01/2010	31/12/2011
4	Bảo hiểm con người	Cty Viễn thông A	165	30/04/2010	31/03/2011
5	Bảo hiểm con người	Công ty dịch vụ viễn thông VMS	150	01/01/2010	31/12/2010

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

## 10 Kết quả hoạt động kinh doanh

10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2008, năm 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

**Bảng 14: Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2008-9 tháng 2010 (Công ty mẹ)**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Lũy kế 9 tháng 2010
		Giá trị	% Tăng (giảm) /năm 2007	Giá trị	% Tăng (giảm) /năm 2008	Giá trị
1	Tổng giá trị tài sản	881.261	74,53	995.708	12,99	1.282.188
2	Doanh thu thuần hoạt động kinh	304.553	19,34	354.564	16,42	366.046
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	(5.345)	-345,75	(4.908)	-28,60	17.168
4	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	63.035	144,40	61.485	-2,50	45.051
5	Lợi nhuận khác	535	284,89	382	-2,17	352
6	Lợi nhuận trước thuế	58.225	103,24	56.960	12,99	62.111
7	Lợi nhuận sau thuế	42.726	103,10	43.559	16,42	47.940
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	105,32%	-	82,65%	-	-

*Nguồn: BCKT Công ty mẹ năm 2009, BCTC của Công ty mẹ 9 tháng năm 2010 của PTI*

**Bảng 15: Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2008-9 tháng 2010 (Hợp nhất)**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Lũy kế 9 tháng 2010
		Giá trị	% Tăng (giảm) /năm 2007	Giá trị	% Tăng (giảm) /năm 2008	Giá trị
1	Tổng giá trị tài sản	879.826	74,24	1.013.848	15,22	1.296.702
2	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh	304.553	19,34	419.372	37,70	472.850
3	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	(5.525)	-354,02	(3.202)	-42,05	18.427
4	Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính	63.226	141,10	61.258	-3,10	44.234
5	Lợi nhuận khác	535	284,89	382	-28,60	359
6	Lợi nhuận trước thuế	54.708	90,96	63.317	15,74	65.209
7	Lợi ích của cổ đông thiểu số	3	-	531	-	178

8	Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty	39.205	86,40	49.133	25,30	50.186
9	Tỷ lệ lợi nhuận lợi nhuận trả cổ tức	73,27%	-	89,91%	-	-

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2010*

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty vẫn tăng trưởng tốt qua các năm. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2009 tăng 16,42% so với năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2010 đạt 103,24% so với năm 2009. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty lại bị lỗ, mặc dù số lỗ trong năm 2009 giảm 28,60% so với năm 2008. Nguyên nhân khách quan là do đặc thù của ngành bảo hiểm, một ngành mang tính chất kinh doanh rủi ro; giai đoạn 2008-2009 là năm có nhiều thiên tai khốc liệt, tỷ lệ bồi thường cao dẫn đến hầu hết các công ty bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường đều bị thua lỗ. Ngoài ra, nguyên nhân chủ quan là trong giai đoạn này Tổng Công ty tiến hành thực hiện tái cơ cấu về mặt tổ chức, nhân sự và đầu tư phát triển mạng lưới bán hàng qua VNPost làm tăng chi phí hoạt động.

Bước sang năm 2010, Tổng Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh quả rất ấn tượng. Trong 9 tháng đầu năm 2010, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 18,4 tỷ đồng. Đây là lần đầu tiên Tổng Công ty có lãi từ hoạt động kinh doanh sau 3 năm liên tiếp bị lỗ. Có được kết quả như vậy là nhờ việc cải tổ bộ máy hoạt động và hệ thống bán hàng qua hệ thống các bưu cục của VNPost đã thực sự phát huy hiệu quả cao. Ngoài ra, đối với một doanh nghiệp bảo hiểm thì hoạt động đầu tư tài chính đóng một vai trò rất quan trọng. Hoạt động đầu tư tài chính mang lại phần lớn lợi nhuận cho công ty, giúp công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng về lợi nhuận qua các năm.

## *10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PTI trong năm báo cáo*

### **Thuận lợi**

- **Tiềm năng phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam:** Tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm trên GDP và phí bảo hiểm tính trên đầu người của Việt Nam vẫn còn ở mức khiêm tốn so với các nước trong khu vực, tỷ lệ này mới đạt 2,3% trong năm 2009, trong khi đó tỷ lệ này tại các nước trong khu vực như Hong Kong và Singapore là 6-7%. Khi kinh tế thế giới hồi phục và phát triển trong tương lai, ngành bảo hiểm Việt Nam hứa hẹn sẽ có được sự phát triển mạnh mẽ.
- **Hệ thống khách hàng ổn định:** Với năng lực và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản kỹ thuật, đặc biệt là sản phẩm thiết bị điện tử, PTI đã xây dựng được hệ thống các khách hàng là các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn, Doanh nghiệp lớn. Bên

cạnh đó là sự hỗ trợ tích cực trong hoạt động khai thác bảo hiểm của các cổ đông tổ chức như: Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT), Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)...

- **Mạng lưới công ty con trực thuộc rộng lớn:** Hiện tại, PTI đang có 23 công ty trực thuộc được phân bố rộng khắp cả nước. Trong tương lai Tổng Công ty có kế hoạch mở rộng, thành lập thêm công ty tại các địa bàn kinh tế trọng điểm khác. Đây là nhân tố quan trọng giúp cho Tổng Công ty tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu ở mức cao như những năm vừa qua.
- **Hệ thống bán lẻ sản phẩm sâu rộng qua VNPost:** Từ năm 2008, PTI đã bắt đầu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ các sản phẩm bảo hiểm thông qua hệ thống các Bưu cục của VNPost. Với hơn 18.000 điểm bưu cục, bưu điện, điểm văn hóa xã, PTI đang đặt ra mục tiêu ngay trong năm 2010 sẽ đưa sản phẩm bảo hiểm của PTI đến mọi vùng miền của đất nước. Việc khai thác qua VNPost không chỉ làm tăng doanh thu mà còn giúp Tổng Công ty chăm sóc khách hàng tận tình, chu đáo, cũng như tiết kiệm tối đa các chi phí. Trong tương lai, PTI sẽ tiếp tục đẩy mạnh khai thác qua VNPost với mục tiêu doanh thu qua hệ thống tăng trưởng 70%/ năm, tỷ lệ khai thác chiếm trên 50% tổng doanh thu của doanh nghiệp.
- **Nguồn nhân lực chất lượng cao, tâm huyết và hệ thống quản trị điều hành chuyên nghiệp, hiện đại:** PTI đang sở hữu đội ngũ nhân viên trẻ, có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp tốt. Đặc biệt, Ban điều hành Tổng Công ty là những nhà quản trị có năng lực, vừa có tâm, vừa có tầm, quyết tâm đưa thương hiệu PTI trở thành một thương hiệu mạnh, có uy tín lớn trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Bên cạnh đó, PTI đang hoàn thiện mô hình tổ chức kinh doanh, phân cấp chức năng, nhiệm vụ rõ ràng cho phù hợp với mô hình Tổng Công ty.



#### **Khó khăn**

- **Bất ổn kinh tế:** Hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính 2008 đến nay vẫn hiện hữu, nền kinh tế mới bắt đầu vào giai đoạn phục hồi, nhiều yếu tố bất ổn định vẫn tồn tại sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp.
- **Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường bảo hiểm Việt Nam:** Không những diễn ra giữa các doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, năm 2010 được dự đoán sẽ có thêm nhiều Công ty bảo hiểm lớn trên thế giới vào khai thác thị trường Việt Nam. Cuộc chiến giành thị phần sẽ càng khốc liệt hơn khi các doanh nghiệp đua nhau mở rộng điều kiện bảo hiểm, hạ phí bảo hiểm, gia tăng các hoạt động khuyến mãi và chăm sóc khách hàng.

- **Sản phẩm phải tạo sự khác biệt:** Sản phẩm của PTI hiện nay rất đa dạng với hơn 100 loại khác nhau, tuy nhiên do đặc thù của loại sản phẩm bảo hiểm là dựa trên hợp đồng chuẩn của thế giới nên đòi hỏi doanh nghiệp phải liên tục cập nhật, đổi mới, cải tiến để tạo sự khác biệt với đối thủ cạnh tranh.

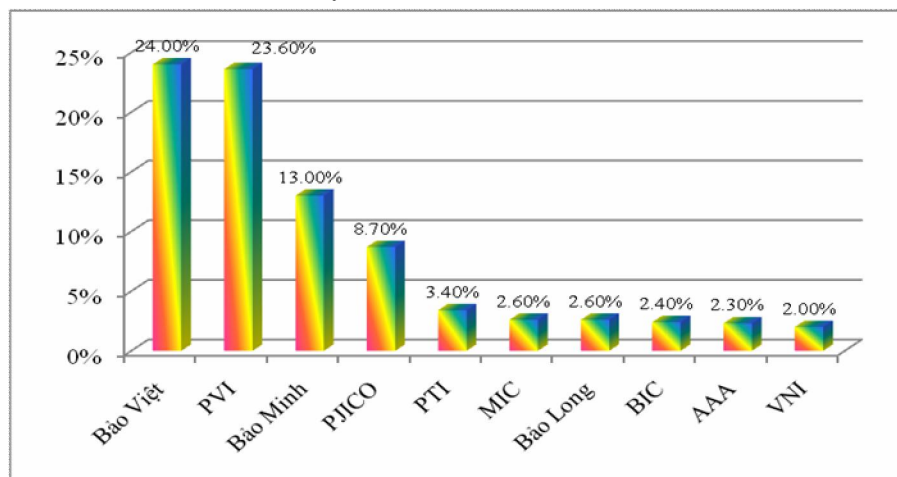
## 11 Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng phát triển

### 11.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Sau hơn 12 năm hoạt động và phát triển, đến nay PTI đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, có uy tín cao với khách hàng nhờ có định hướng kinh doanh đúng đắn và trên 100 sản phẩm bảo hiểm chất lượng cao, mức phí cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.

- ✚ **Về doanh thu hoạt động bảo hiểm gốc:** PTI luôn giữ vững vị trí **thứ 5** về thị phần trong 28 công ty đang hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.

**Đồ thị 6: So sánh thị phần doanh thu bảo hiểm gốc của 10 DN bảo hiểm PNT hàng đầu tại Việt Nam năm 2009**



- ✚ **Về mạng lưới công ty trực thuộc:** PTI đứng **thứ 4** trên thị trường với 23 đơn vị trực thuộc và hệ thống hơn 18.000 khai thác viên tại các bưu cục, bưu điện của VNPost. Đây sẽ là cầu nối giữa Tổng Công ty với hệ thống khách hàng rộng khắp trên toàn quốc.

- ✚ **Về quỹ dự phòng nghiệp vụ:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Nội dung	Tại 31/12/2008	Tại 31/12/2009	Tại 30/09/2010
Dự phòng bồi thường	74.513	107.686	245.767
Dự phòng phí chưa được hưởng	131.168	182.270	132.127
Dự phòng dao động lớn	114.938	126.166	130.227



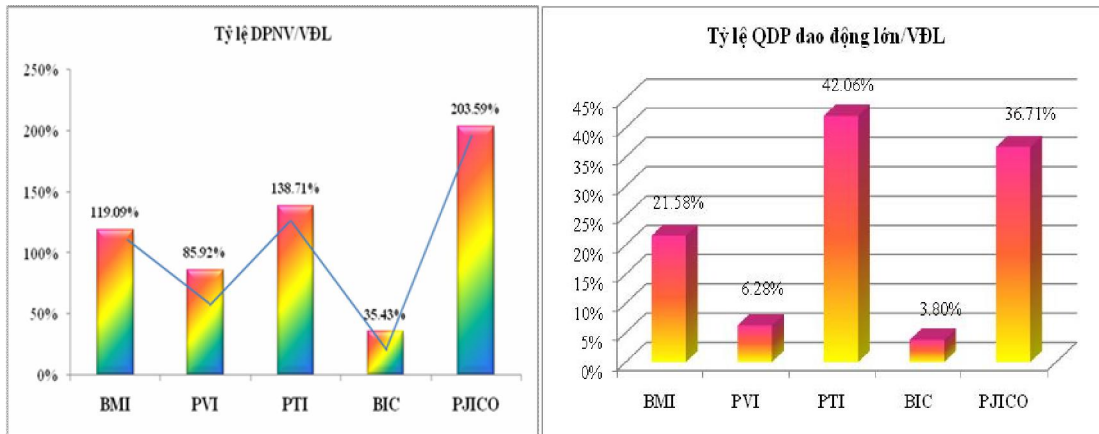
Tổng Quỹ dự phòng nghiệp vụ	320.619	416.122	508.121
-----------------------------	---------	---------	---------

Nguồn: BCKT hợp nhất kiểm toán năm 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng 2010

Mục đích trích lập dự phòng:

- **Dự phòng bồi thường:** được sử dụng để bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại hoặc đã khiếu nại nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.
- **Dự phòng phí chưa được hưởng:** được sử dụng để bồi thường cho trách nhiệm sẽ phát sinh trong thời gian còn hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm trong năm tiếp theo.
- **Dự phòng dao động lớn:** được sử dụng để bồi thường cho những dao động lớn về tổn thất hoặc tổn thất lớn xảy ra mà tổng phí bảo hiểm giữ lại trong năm tài chính, sau khi trích lập dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường cho khiếu nại chưa giải quyết không đủ để chi trả tiền bồi thường đối với phần trách nhiệm giữ lại của doanh nghiệp bảo hiểm.

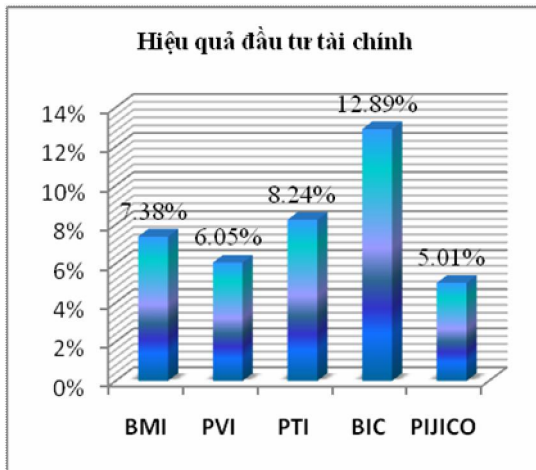
Như vậy về bản chất, ngoài quỹ dự phòng bồi thường là quỹ được trích lập trên cơ sở những tổn thất đã phát sinh trong năm tài chính nhưng chưa thanh toán, hai quỹ còn lại là quỹ dự phòng phí và quỹ dự phòng giao động lớn được trích lập chỉ nhằm mục đích đảm bảo năng lực tài chính cho doanh nghiệp khi có rủi ro chưa được xác định hoặc thảm họa bất thường xảy ra.



#### **Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính**

Tỷ lệ trích lập Quỹ dự phòng nghiệp vụ ở mức cao sẽ tạo sức mạnh cho hoạt động đầu tư của Tổng Công ty. Sau khi tiến hành tăng vốn điều lệ vào đầu năm 2010 và dịch chuyển cơ cấu đầu tư theo hướng đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính, kết quả từ hoạt động đầu tư của PTI còn hứa hẹn nhiều thành công hơn nữa trong tương lai.

**Đồ thị 7: Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính của PTI**



$$\text{Hiệu quả DT tài chính} = \frac{\text{Lợi nhuận hoạt động DT tài chính}}{\text{Vốn đầu tư}}$$

$$\text{Vốn đầu tư} = \text{Vốn chủ sở hữu} + \text{Quỹ dự phòng nghiệp vụ}$$

*Nguồn: VNDIRECT tổng hợp, số liệu được trích BTKT năm 2009 của các công ty*

### 11.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành bảo hiểm nói chung và bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn. Cụ thể:

- Những chuyển biến tích cực của các nền kinh tế sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phí bảo hiểm sẽ tăng mạnh hơn đặc biệt là ở các thị trường bảo hiểm mới như Châu Á, Châu Mỹ Latin và ở một số nghiệp vụ bảo hiểm như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm bảo lãnh và bảo hiểm kỹ thuật...
- Nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo hiểm ngày càng lớn do nhận thức về sản phẩm bảo hiểm được nâng cao và mức thu nhập trung bình của người dân ngày càng được cải thiện. Theo dự đoán của hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) thì mức tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong 5 năm tới là 18%/năm.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ gia tăng khi mà số lượng các công ty bảo hiểm trong nước và quốc tế được thành lập nhiều hơn và cùng hướng đến khai thác thị trường Việt Nam. Với môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt hơn, các công ty bảo hiểm sẽ có nhiều động lực hơn cho sự nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, mang tính khác biệt cao, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách hàng.
- Về khách hàng, xu hướng khách hàng sẽ có bước chuyển dịch cơ bản theo hướng tăng dần tỷ trọng doanh thu vào đối tượng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân. Các khách hàng lớn sẽ bắt đầu sử dụng các dịch vụ phòng ngừa rủi ro chất lượng cao hơn của ngành Bảo hiểm. Do vậy, cùng với sự tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân - khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, ngành bảo hiểm trong 5 năm tới sẽ đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khối khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân.

### *11.3. Định hướng phát triển của Tổng Công ty đến năm 2015*

#### **✚ Sứ mệnh - Tầm nhìn - Triết lý kinh doanh**

- Sứ mệnh: PTI cam kết đem lại cho cộng đồng những sản phẩm bảo hiểm thiết thực, chất lượng dịch vụ chuẩn mực thông qua hệ thống bán hàng và dịch vụ khách hàng phủ kín toàn quốc.
- Tầm nhìn: PTI là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ, thực sự trở thành “Tổng Công ty bảo hiểm của cộng đồng”.
- Triết lý kinh doanh: Khách hàng là trung tâm, liên tục đổi mới, không ngừng sáng tạo.

#### **✚ Phương châm và mục tiêu kinh doanh**

- Hoạt động với tôn chỉ “Coi khách hàng là trung tâm”, PTI là người bạn đích thực của khách hàng, mọi hoạt động của PTI hướng tới việc tạo ra sản phẩm bảo hiểm thiết thực cho cộng đồng với dịch vụ hoàn hảo và giá cả hợp lý.
- Mục tiêu kinh doanh: Tạo lập giá trị gia tăng cho khách hàng, cho chủ sở hữu và cho bản thân doanh nghiệp.

#### **✚ Chiến lược về sản phẩm và dịch vụ**

- Chiến lược phát triển sản phẩm:
  - + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường theo hướng hợp tác với một công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.
  - + Tung ra các sản phẩm hoàn toàn mới đáp ứng nhu cầu của xã hội, tạo sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh của Tổng Công ty trên thị trường.
  - + Phát triển các sản phẩm bảo hiểm liên kết để cung cấp trên hệ thống ngân hàng (Bancassurance).
  - + Tập trung quảng cáo, triển khai các chương trình khuyến mại, xúc tiến bán hàng trên cơ sở các sản phẩm truyền thống phục vụ bán lẻ như bảo hiểm xe máy, bảo hiểm ô tô, bảo hiểm con người.
- Nâng cao chất lượng công tác dịch vụ khách hàng:
  - + Chuẩn hóa quy trình và lượng hóa về mặt thời gian thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ, xử lý giám định, bồi thường ở tất cả các cấp.
  - + Đảm bảo chất lượng dịch vụ của Call Center để tiếp nhận và hỗ trợ kịp thời khách hàng trên toàn quốc.
  - + Từng bước triển khai tiếp nhận và chi trả bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, con người đến cấp huyện, xã.
  - + Xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng và giành ngân sách riêng thực hiện công tác chăm sóc khách hàng hàng năm.

**Chiến lược về khách hàng và thị trường**

- Hướng vào thị trường bán lẻ, trong đó chú trọng khách hàng là người tiêu dùng cá nhân, phấn đấu để thực sự trở thành “Tổng Công ty Bảo hiểm của cộng đồng”.
- Khai thác triệt để tiềm năng của khách hàng thuộc hệ thống VNPT với sản phẩm bảo hiểm thế mạnh là thiết bị điện tử. Tiến tới mở rộng tới các khách hàng có tính chất ngành nghề tương tự: đài truyền hình, các doanh nghiệp viễn thông.
- Tận dụng ưu thế về số lượng điểm bán, hệ thống quản lý được online rộng khắp của mạng lưới VNPost để tiếp tục phát triển thị trường, tăng trưởng doanh thu và thị phần. Từng bước chuẩn hóa và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trên quy mô cả nước, thông qua đó tạo lập và duy trì sự khác biệt với các đối thủ cạnh tranh để duy trì và mở rộng số lượng khách hàng.

**Phát triển nguồn nhân lực**

- Nâng cao năng lực quản trị nhân sự thông qua dự án nâng cao năng lực quản trị 2010-2012.
- Đào tạo đội ngũ kế cận.
- Thu hút đội ngũ cán bộ chất lượng cao.

**12 Chính sách đối với người lao động**

**12.1. Cơ cấu lao động**

Chính sách nhân sự có vai trò rất quan trọng trong kế hoạch phát triển của các doanh nghiệp. Chính sách nhân sự tốt làm tiền đề tạo ra môi trường văn hóa doanh nghiệp tốt. Đó là cơ sở để cán bộ công nhân viên cống hiến hết trí lực cho mục tiêu chung của doanh nghiệp. Tổng Công ty đang có một môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn hóa PTI thực sự được chú trọng xây dựng và phát triển.

Tại thời điểm ngày 30/06/2010, số lượng người lao động trong Tổng Công ty là 566 người với cơ cấu như sau:

**Bảng 16: Cơ cấu lao động (tại thời điểm ngày 30/09/2010)**

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>		
Trên Đại học	18	3,18%
Đại học	389	68,73%
Cao đẳng và trung cấp	127	22,44%
Lao động phổ thông	32	5,65%

<b>Tổng cộng</b>	<b>566</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo hợp đồng lao động (HDLĐ)</b>		
HĐ Không xác định thời hạn	294	51,94%
HĐ Thời hạn 1 - 3 năm	257	45,41%
HĐ Thời hạn dưới 1 năm	15	2,65%
<b>Tổng cộng</b>	<b>566</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

### 12.2. Chế độ làm việc

Người lao động trong Tổng công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Tổng công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Tổng công ty thực hiện chế độ trả lương cho cán bộ làm thêm giờ, cán bộ nữ nghỉ thai sản hoặc nghỉ chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

### 12.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhận định con người là cội nguồn của sự phát triển, PTI đặc biệt chú trọng tới việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Việc tuyển dụng con người được sàng lọc kỹ từ giai đoạn đầu vào với phương châm: tuyển dụng đúng người vào đúng việc. Nhân viên được tuyển chọn vào PTI phải có phẩm chất: trung thực - thông minh - tự tin - nhiệt huyết - gắn bó. Người được tuyển chọn vào PTI làm lãnh đạo phải đáp ứng 5 chữ “t” - tâm, tài, tầm, trí, tình. Những yếu tố này đã dần dần được xây đắp và trở thành nét văn hoá tuyển dụng của PTI.

Khi được trở thành một trong những nhân viên của PTI, cán bộ sẽ được tham gia thường xuyên vào các khoá đào tạo nội bộ và các khoá đào tạo do các tổ chức đào tạo có uy tín trên thị trường tổ chức. PTI không chỉ chú trọng đào tạo kiến thức nghiệp vụ mà còn hướng tới các khoá đào tạo nhằm phát triển những kỹ năng mềm cho mỗi cán bộ nhân viên. Để bắt nhịp với những thay đổi của thị trường và xu thế chung của thời đại, PTI luôn luôn thay đổi, làm mới, đa dạng hoá các hình thức đào tạo và phương thức đào tạo. Là một cán bộ của PTI, nhân viên không chỉ được tham gia đào tạo ngắn hạn, đào tạo từ xa, mà còn có cơ hội được tham gia các khoá đào tạo dài hạn nước ngoài, nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và các kiến thức hỗ trợ công việc.

Ngoài ra, để thực hiện sứ mệnh đem lại cho cộng đồng những sản phẩm bảo hiểm thiết thực, chất lượng dịch vụ chuẩn mực thông qua hệ thống bán lẻ, PTI tích cực đào tạo và thường xuyên đào tạo lại hệ thống đại lý trên khắp cả nước. Đào tạo đã thực sự trở thành một phong trào và là một trong những yếu tố quyết định trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự của PTI.

### 12.4. Chính sách lương

Công ty cam kết trả lương như sau:

- PTI đảm bảo mức thu nhập và đảm bảo những phúc lợi được cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của PTI đối với người lao động.
- Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào hiệu quả công việc, chức danh đảm nhận.
- Tiền lương thể hiện chính sách phát triển của PTI trong từng giai đoạn như: chính sách về sản phẩm, về thị trường, chính sách thu hút nhân lực...
- Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động trong PTI, không sử dụng vào mục đích khác.

#### *12.5. Chính sách thưởng*

Chế độ thưởng được thực hiện trên cơ sở hiệu quả công việc của từng cá nhân, đơn vị. Hàng năm, Công ty có quỹ lương hỗ trợ nguồn nhân lực dành cho những cán bộ có thành tích tốt trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của đơn vị. Khi phát hành cổ phần mới, PTI xem xét phân phối cho cán bộ nhân viên căn cứ vào chức vụ, thâm niên công tác.

Bên cạnh đó, PTI đã xây dựng chương trình chăm sóc cán bộ nhân viên Công ty nhằm:

- Chăm lo sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể cán bộ nhân viên PTI.
- Thể hiện sự đánh giá đúng mức và sự trân trọng của Ban Tổng giám đốc Công ty đối với những đóng góp của cán bộ nhân viên.
- Tạo sự tin tưởng, gắn bó giữa người lao động với PTI.
- Khuyến khích mọi cán bộ nhân viên cùng cố gắng xây dựng PTI ngày càng lớn mạnh.
- Xây dựng văn hóa mang đậm phong cách riêng của PTI.

#### *12.6. Bảo hiểm và phúc lợi*

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng các quy định của pháp luật. Ngoài ra, hàng năm Tổng Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ các lao động chính thức.

### **13. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ của Tổng Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cụ thể:

- Cổ tức được chia theo mức Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng Công ty.
- Tổng Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

Chính sách cổ tức của Tổng Công ty luôn đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và cân bằng với mục tiêu mở rộng mạng lưới hoạt động cũng như tăng năng lực cung cấp dịch vụ trong tương lai. Tổng Công ty đã đặt ra mục tiêu hàng năm trả cổ tức bằng tiền mặt **tối thiểu 150% lãi suất cơ bản** của ngân hàng Nhà nước.

**Bảng 17: Chi tiết tỷ lệ trả cổ tức những năm gần đây**

Năm	2007	2008	2009
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	15,00%	15,00%	12,00%

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

## **14. Các chỉ tiêu tài chính của PTI**

### **14.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **a. Trích khấu hao tài sản cố định:**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	20 năm
Máy móc thiết bị	5 - 7 năm
Phương tiện vận tải	5 - 6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
TSCĐ khác	3 - 5 năm

#### **b. Mức lương bình quân:**

Mức thu nhập bình quân năm 2007 là 5,44 triệu đồng/người/tháng.

Mức thu nhập bình quân năm 2008 là 6,00 triệu đồng/người/tháng.

Mức thu nhập bình quân năm 2009 là 7,59 triệu đồng/người/tháng.

#### **c. Các khoản phải nộp theo luật định:**

PTI luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

#### **d. Tình hình trích lập các quỹ:**

PTI thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ tại doanh nghiệp như sau:

- ✚ Các quỹ được trích lập từ lợi nhuận trước thuế:** Quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích từ lợi nhuận trước thuế, bao gồm 3 loại quỹ: Dự phòng phí, Dự phòng bồi thường và Dự phòng dao động lớn.



Quỹ dự phòng nghiệp vụ	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ dự phòng phí	131.167.920.161	182.270.341.549	245.767.349.010
Quỹ dự phòng bồi thường	74.513.005.145	107.685.527.549	132.127.495.881
Quỹ dự phòng dao động lớn	114.937.690.172	126.165.695.105	130.226.778.258
<b>Tổng cộng</b>	<b>320.618.615.478</b>	<b>416.121.564.203</b>	<b>508.121.623.149</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của PTI được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính Phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp Bảo hiểm và doanh nghiệp Môi giới bảo hiểm. Năm 2008, việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của PTI đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03/11/2008.

**✚ Các quỹ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế:**

**Bảng 18: Số dư các quỹ**

Chỉ tiêu	<i>Đơn vị tính: đồng</i>		
	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ đầu tư phát triển	14.517.639.731	14.937.483.028	15.377.483.028
Quỹ dự trữ bắt buộc	9.808.402.445	12.044.101.089	11.988.402.455
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.875.504.286	352.317.903	269.752.982

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

- Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế không quá 1 tháng lương thực hiện.
- Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đề xuất của HĐQT.
- Quỹ Đầu tư Phát triển được trích bằng 1% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ Khen thưởng Khách hàng được trích bằng 1% lợi nhuận sau thuế.

**e. Chi tiết các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn, dài hạn:**

Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
<b>Đầu tư chứng khoán ngắn hạn</b>	<b>7.177.050.374</b>	<b>35.841.013.897</b>	<b>29.484.173.802</b>
Cổ phiếu niêm yết	7.177.050.374	35.841.013.897	29.484.173.802

<b>Đầu tư chứng khoán dài hạn</b>	<b>4.816.500.000</b>	<b>4.816.500.000</b>	<b>72.956.500.000</b>
Cổ phiếu chưa niêm yết	4.816.500.000	4.816.500.000	72.956.500.000

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

**Bảng 19: Bảng dự phòng các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn**

*Đơn vị: đồng*

Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(2.314.720.374)	(738.034.187)	(1.832.961.697)
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	-	(372.111.533)	(372.111.533)

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

Phương pháp trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn: Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn của Tổng Công ty đều là các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết. Do vậy, căn cứ để tính mức trích lập dựa vào kết quả giao dịch của các cổ phiếu tại các Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày 30/09/2010. Cụ thể, mức trích lập sẽ bằng hiệu số giữa giá vốn và giá trị thị trường của các chứng khoán đầu tư tại ngày 31/12/2008, 31/12/2009 và 30/09/2010.

Khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn là khoản dự phòng cho khoản lỗ của Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện.

**f. Tình hình công nợ:**

PTI luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Tổng Công ty

**Bảng 20: Chi tiết các khoản phải thu (Hợp nhất)**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	31/12/2008	% Tăng/giảm so với 2007		% Tăng/giảm so với 2008	
			31/12/2009	31/12/2009	30/09/2010	30/09/2010
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>132.015</b>	<b>70,09%</b>	<b>164.246</b>	<b>24,41%</b>	<b>270.457</b>
	- Phải thu của khách hàng	82.477	34,42%	112.504	36,41%	181.728
	- Trả trước cho người bán	13.852	132,69%	29.661	114,13%	23.217
	- Các khoản phải thu khác	48.209	153,60%	36.141	-25,03%	82.061
	- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(12.523)	38,02%	(14.060)	12,27%	-16.549

<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	<b>0,00%</b>	-	<b>0,00%</b>	-
<b>III</b>	<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>132.015</b>	<b>70,09%</b>	<b>164.246</b>	<b>24,41%</b>	<b>270.457</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

**Bảng 21: Chi tiết các khoản phải thu (Công ty mẹ)**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	31/12/2008	%		%	
			Tăng/giảm so với 2007	31/12/2009	Tăng/giảm so với 2008	30/09/2010
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130.985</b>	<b>69,56%</b>	<b>161.993</b>	<b>23,67%</b>	<b>256.388</b>
	- Phải thu của khách hàng	82.477	34,42%	110.490	33,96%	167.341
	- Trả trước cho người bán	12.822	115,39%	29.534	130,34%	23.147
	- Các khoản phải thu khác	48.210	153,60%	36.030	-25,26%	82.449
	- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(12.524)	38,04%	(14.061)	12,27%	(16.549)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>130.985</b>	<b>69,56%</b>	<b>161.993</b>	<b>23,67%</b>	<b>256.388</b>

*Nguồn: BCKT Công ty mẹ năm 2009, BCTC Công ty mẹ năm 2010*

**Bảng 22: Bảng dự phòng phải thu khó đòi**

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(12.523.910.270)	(14.060.936.344)	(16.549.033.894)

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

**Phương pháp trích lập dự phòng phải thu khó đòi:**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ tính từ ngày phát hành hóa đơn thu phí bảo hiểm.

Tỷ lệ trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

**g. Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khác:**

*Đơn vị: triệu đồng*

Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Lãi dự thu hoạt động đầu tư tài chính	24.477	22.600	41.146
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Khải Thành	5.614	5.614	5.614
Đặt cọc VNDIRECT tiền mua trái phiếu	-	-	19.500
Chuyển tiền cho VNDIRECT trả cổ tức năm 2009	-	-	1.031
Phải thu bồi thường hộ giữa các chi nhánh, VPCT	-	347	4.550
Ước thu bồi thường nhượng tái Bảo hiểm	3.639	-	-
Phải thu đại lý, cá nhân tiền phí bảo hiểm	-	-	3.940
Cục cảnh sát điều tra tạm giữ tiền hoa hồng chỉ trái nguyên tắc tại CN Hồ Chí Minh	9.635	-	-
Các khoản phải thu khác	4.844	7.580	6.280
<b>Tổng cộng</b>	<b>48.209</b>	<b>36.141</b>	<b>82.061</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2010*

**Bảng 23: Chi tiết các khoản Nợ phải trả**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	31/12/2008	% Tăng/giảm	31/12/2009	% Tăng/giảm	30/09/2010
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>78.688</b>	<b>69,70%</b>	<b>106.867</b>	<b>35,81%</b>	<b>143.097</b>
	- Vay ngắn hạn	-	-	5.117	-	27
	- Phải trả người bán	36.119	58,73%	57.352	58,79%	83.563
	- Người mua trả tiền trước	1.543	-37,05%	3.521	128,19%	3.081
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	19.209	235,70%	15.037	-21,72%	18.498
	- Phải trả công nhân viên	14.249	5,19%	16.309	14,46%	17.718
	- Chi phí phải trả	34	466,67%	1.111	3167,65%	2.460
	- Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.534	298,84%	8.381	11,24%	17.480

- Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	270
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>792</b>	<b>35,15%</b>	<b>1.607</b>	<b>102,90%</b>	<b>1.483</b>
- Phải trả dài hạn khác	395	18,26%	399	1,01%	342
- Vay và nợ dài hạn	-	-	661	-	661
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	397	57,54%	547	37,78%	480
<b>III Dự phòng nghiệp vụ</b>	<b>320.619</b>	<b>4,51%</b>	<b>416.122</b>	<b>29,79%</b>	<b>508.122</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>400.101</b>	<b>13,11%</b>	<b>524.596</b>	<b>31,12%</b>	<b>652.702</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng 2010*

#### **h. Chi tiết các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn:**

##### **📌 Vay và nợ dài hạn:**

Tổng dự nợ vay dài hạn đến 30/09/2010 là của Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam, trị giá 660.933.335 đồng. Đây là khoản vay NHTMCP Công thương Việt Nam-CN Nam Thăng Long, thời hạn 36 tháng, lãi suất 12%/năm.

##### **📌 Vay và nợ ngắn hạn:**

Tổng dự nợ vay ngắn hạn đến 30/09/2010 là của Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam, trị giá 27.032.561 đồng. Đây là khoản vay của NHTMCP Công thương Việt Nam theo HĐ số 01.2009/NTL - Vinapetro ngày 4/9/2009.

#### **i. Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác:**

Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Kinh phí công đoàn	949.664.195	1.146.448.514	922.702.305
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	108.616.200	325.575.299
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	935.336.109	2.849.411.975	3.838.252.653
Thuế nhà thầu tạm giữ	-	474.398.194	1.849.157.415
Phải trả, phải nộp khác	5.649.650.494	3.802.266.475	10.544.779.198
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.534.650.494</b>	<b>8.381.141.358</b>	<b>17.480.466.870</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2010*

#### **14.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
<b>I. Quy mô vốn</b>			
- Vốn điều lệ	Tr.đồng	300.000	300.000
- Nguồn vốn, quỹ	Tr.đồng	477.666	483.890
- Tổng tài sản	Tr.đồng	879.826	1.013.848
<b>II. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,66
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,31	0,34
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,09	0,11
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,22
<b>III. Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	7,76	6,23
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	6,00	4,55
<b>IV. Khả năng sinh lợi</b>			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	42,57	43,09
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,47	11,37
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,55	10,16
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,46	4,85

*Nguồn: VNDIRECT tổng hợp*

## **15. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **15.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị**

#### **15.1.1. Ông Đỗ Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1957
- Nơi sinh: TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 12 Ngách 1, Ngõ 84, phố Võ Thị Sáu, P.Thanh Nhân, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Số CMND: 010627199
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Kỹ sư khai thác Bưu điện
- Quá trình công tác:
  - Từ 8/1981 ÷ 12/1986 Chuyên viên - Vụ Hợp tác Quốc tế - Tổng Cục Bưu điện
  - Từ 12/1989 -07/1991 Chuyên viên Vụ Bưu chính và phát hành báo chí - Tổng Cục Bưu điện
  - Từ 7/1991 ÷ 12/1996 Phó Trưởng ban - Ban Bưu chính và Phát hành Báo chí - Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - Từ 12/1996 ÷ 4/1999 Phó Giám đốc Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế, kiêm Giám đốc Trung tâm Bưu chính khu vực I
  - Từ 4/1999 ÷ 11/2004 Trưởng ban Ban Bưu chính và Phát hành Báo chí - Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - Từ 11/2004 ÷ 4/2006 Trưởng ban Ban Bưu chính và Phát hành Báo chí kiêm Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Đề án đổi mới Bưu chính - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - Từ 4/2006 ÷ 1/2008 Ủy viên HĐQT, Trưởng ban Ban Bưu chính và Phát hành Báo chí kiêm Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Đề án đổi mới Bưu chính - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - Từ 1/2008 ÷ nay Ủy viên HĐQT Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam
  - Từ 06/2006 ÷ nay Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị-Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Giám đốc-Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 8.196.760 cổ phần, trong đó:
  - +/- Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 8.172.900 cổ phần, chiếm 18,10% vốn điều lệ của PTI



+/- Sở hữu cá nhân: 23.860 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ của PTI.

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.1.2. Ông Phạm Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 215, tổ 13A P.Thịnh Quang, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
- Số CMND: 012564123
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 11/1993 ÷ 2/2002 Chuyên viên - Phòng Kế hoạch Vật tư Xây dựng Cơ bản, Trung tâm Viễn thông Khu vực I, Công ty Viễn thông Liên tỉnh
  - Từ 2/2002 ÷ 9/2002 Phụ trách Bộ phận Kinh doanh Trung tâm Viễn thông Khu vực I, Công ty Viễn thông Liên tỉnh
  - Từ 10/2002 ÷ 11/2004 Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST)
  - Từ 12/2004 ÷ 6/2006 Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST)
  - Từ 6/2006 ÷ 10/2007 Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST)
  - Từ 11/2007 ÷ nay Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 8.150.000 cổ phần, trong đó:
  - +/- Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 8.100.000 cổ phần, chiếm 18,0% vốn điều lệ của PTI.
  - +/- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 6.050 cổ phần

Họ và tên	CMND	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %/ VDL PTI
Hồ Thị Liên Hương	011911912	Vợ	50	0,0001%
Phạm Thị Phương Anh	011789124	Em ruột	6.000	0,01%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.1.3. Ông Mai Xuân Dũng - Ủy viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Nơi sinh: Huyện Thanh Oai, Tỉnh Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 9, ngách 237/28, ngõ 237, Phố Hoàng Văn Thái, P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội
- Số CMND: 012282516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế và Tài chính quốc tế
- Trình độ lý luận chính trị: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 08/1995 ÷ 08/2002 Chuyên viên phòng Hàng hải, Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
  - Từ 2003 – 2004 Sinh viên, Đại học Queensland, Australia

Từ 2004 ÷ nay Phó trưởng phòng Hàng hải, Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

Từ 04/2009 ÷ nay Ủy viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải-Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 3.175.200 cổ phần, trong đó:
  - +/- Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân: 3.175.200 cổ phần, chiếm 7,06% vốn điều lệ của PTI
  - +/- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.1.4. Ông Hồ Công Trung - Ủy viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Nơi sinh: Tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 10, Ngách 57, Ngõ 351, Đường Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Số CMND: 012960351
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 10/1997 ÷ 05/1998 Nhân viên Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội
  - Từ 05/1998 ÷ 12/2003 Phó trưởng phòng, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
  - Từ 01/2004 ÷ 08/2006 Phụ trách phòng, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam

Từ 08/2006 ÷ nay	Trưởng đại diện, Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
Từ 2007 ÷ nay	Thành viên Ban kiểm soát, CTCP Chứng khoán Bảo Minh Thành viên Ban kiểm soát, CTCP Tài chính Hóa chất
Từ 04/2009 ÷ nay	Ủy viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng đại diện-Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Thành viên Ban Kiểm soát - CTCP Chứng khoán Bảo Minh; Thành viên Ban Kiểm soát - CTCP Tài chính Hóa chất.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 3.969.000 cổ phần, trong đó:  
+/- Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân: 3.969.000 cổ phần, chiếm 8,82% vốn điều lệ của PTI  
+/- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.1.5. Ông Hàn Ngọc Vũ - Ủy viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1965
- Nơi sinh: TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Lô 92 Khu Biệt thự Mỹ Đình - Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mễ Trì, TP.Hà Nội.
- Số CMND: 011175133
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ 8/1990 ÷ 12/1992	Trợ lý, Văn phòng đại diện NH Credit Lyonnais, Hà Nội
---------------------	---

Từ 1/1993 ÷ 12/1998	Cán bộ tín dụng, Ngân hàng Credit Lyonnais
Từ 1/1999 ÷ 12/2003	Giám đốc Kinh doanh toàn quốc, Ngân hàng Credit Lyonnais
Từ 1/2001 ÷ 5/2004	Giám đốc Kinh doanh toàn quốc, Giám đốc Chi nhánh TP. HCM, Ngân hàng Credit Lyonnais
Từ 6/2004 ÷ 10/2004	Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng Calyon Việt Nam
Từ 10/2004 ÷ 11/2006	Giám đốc chi nhánh Hà Nội, kiêm Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp toàn quốc, Ngân hàng Citigroup Việt Nam
Từ 12/2006 ÷ 5/2008	Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Từ 05/2008 ÷ nay	Chủ tịch HĐQT, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Từ 04/2009 ÷ nay	Ủy viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị-Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 2.311.912 cổ phần, trong đó:
  - +/- Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 2.311.912 cổ phần, chiếm 5,14% vốn điều lệ của PTI.
  - +/- Sở hữu cá nhân 0 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 5.000 cổ phần

Họ và tên	CMND	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %/ VDL PTI
Thạch Lê Anh	011139502	Vợ	5.000	0,01%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

## 15.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

### 15.2.1. Ông Nguyễn Quốc Kế - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1956
- Nơi sinh: Tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 11, ngõ 293 đường Nguyễn Tam Trinh, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Số CMND: 012516204
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 3/1982 ÷ 01/2002 Nhân viên Kế toán Công ty Vật tư Bưu điện I (nay là Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông - COKYVINA)
  - Từ 2/2002 ÷ 9/2004 Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông
  - Từ 10/2004 ÷ nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông
  - Từ 6/2006 ÷ nay Trưởng BKS - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng-Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 948.058 cổ phần, trong đó:
  - +/ Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 934.759 cổ phần, chiếm 2,08% vốn điều lệ của PTI
  - +/ Sở hữu vốn cá nhân: 13.299 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.2.2. Ông Đỗ Anh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 214, Nhà A5, Tập thể Công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, Phố Vạn Phúc, P.Liễu Giai, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội
- Số CMND: 011466624
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 5/1984 ÷ 6/1993 Nhân viên Kế toán Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 1
  - Từ 6/1993 ÷ 4/1999 Kế toán Tổng hợp Công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
  - Từ 4/1999 ÷ 7/2002 Phó Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
  - Từ 7/2002 ÷ 3/2004 Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
  - Từ 3/2004 ÷ nay Phó Kế toán trưởng Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
  - Từ 6/2004 ÷ nay Ủy viên BKS - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Kế toán trưởng-Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 756.473 cổ phần, trong đó:
  - +/ Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân: 748.459 cổ phần, chiếm 1,66% vốn điều lệ của PTI
  - +/ Sở hữu vốn cá nhân: 8.014 cổ phần, chiếm 0,0018% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

### **15.2.3. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1974
- Nơi sinh: TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



- Địa chỉ thường trú: Lô 41, Tập thể Báo Tiền Phong, Ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
- Số CMND: 011637592
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 12/1995 ÷ 9/2007 Chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam
  - Từ 10/2007 ÷ 4/2008 Kế toán trưởng Công ty Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại
  - Từ 5/2008 ÷ 7/2008 Chuyên viên Ban Tài chính Kế hoạch Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
  - Từ 8/2008 ÷ 12/2008 Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
  - Từ 1/2009 ÷ nay Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
  - Từ 5/2002 ÷ nay: Ủy viên BKS - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Tài chính-Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 934.759 cổ phần, trong đó:
  - +/ Đại diện sở hữu vốn của pháp nhân: 934.759 cổ phần, chiếm 2,08% vốn điều lệ của PTI
  - +/ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

### *15.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng*

#### **Ban Tổng Giám đốc**

##### **15.3.1. Tổng Giám đốc - Ông Phạm Anh Tuấn**

Lý lịch trình bày tại phần 15.1.2 của HĐQT

##### **15.3.2. Ông Nguyễn Trường Giang - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1971
- Nơi sinh: TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 9 ngách 67, ngõ Gốc Đề, P.Minh Khai, TP.Hà Nội
- Số CMND: 011676599
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ 1993 ÷ 1997 Kế toán tổng hợp, Công ty Liên doanh Heritage Hà Nội
  - Từ 1997 ÷ 1998 Phụ trách phòng phát triển kinh doanh, Công ty Du lịch Thương mại Giảng Võ
  - Từ 1998 ÷ 1999 Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh, Trung tâm Dịch vụ Viễn thông KVI, Công ty Dịch vụ Viễn Thông
  - Từ 1999 ÷ 2007 Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị, Trung tâm Dịch vụ Viễn thông KVI, Công ty Dịch vụ Viễn Thông
  - Từ 2007 ÷ 2008 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Viễn thông
  - Từ 4/2008 ÷ 8/2008 Trưởng phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
  - Từ 9/2008 ÷ nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 30.000 cổ phần, trong đó:
  - +/ Đại diện sở hữu phần vốn pháp nhân: 0 cổ phần
  - +/ Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

### **15.3.3. Bà Trần Thị Minh - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nữ

- Năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 305 đường Giáp Bát, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Số CMND: 011583932
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế thông tin, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 1980 ÷ 1986 Kế toán viên Công ty Vận chuyển Thư báo thuộc Tổng Cục Bưu điện.
  - Từ 1987 ÷ 1990 Kế toán tổng hợp Công ty Bưu chính liên tỉnh quốc tế thuộc Bưu điện Hà Nội
  - Từ 1990 ÷ 1991 Phó Phòng Tổng hợp, Trung tâm Bưu chính Khu vực I, Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc Tế
  - Từ 1992 ÷ 1993 Trưởng Phòng Kế toán Trung tâm Bưu chính Khu vực I, Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc Tế
  - Từ 1994 ÷ 8/1996 Phó Giám đốc Trung tâm chuyển tiền thuộc Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế
  - Từ 8/1996 ÷ 11/1999 Giám đốc Trung tâm chuyển tiền thuộc Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế
  - Từ 11/1999 ÷ 9/2002 Phó Giám đốc Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế
  - Từ 1/2003 ÷ nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 11.837 cổ phần, trong đó:
  - +/ Đại diện sở hữu phần vốn cá nhân: 0 cổ phần
  - +/ Sở hữu cá nhân: 11.837 cổ phần, chiếm 0,026% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.3.4. Ông Nguyễn Đức Bình - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1957
- Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 39/463 Đội Cấn, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội
- Số CMND: 011617567
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác vận tải hàng không, Phi công, Cử nhân Ngoại
- Quá trình công tác:
  - Từ 9/1974 ÷ 5/1987 Thượng úy, Quân chủng Không quân Bộ Quốc phòng
  - Từ 6/1987 ÷ 11/1994 Chuyên viên Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
  - Từ 12/1994 ÷ 10/1997 Phó phòng tái bảo hiểm, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt nam
  - Từ 11/1997 ÷ 08/1998 Trưởng phòng Nghiệp vụ kiêm Trợ lý Giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm thành phố Hồ Chí Minh tại Hà Nội
  - Từ 9/1998 ÷ nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 95.300 cổ phần, trong đó:
  - +/ Đại diện sở hữu phần vốn pháp nhân: 0 cổ phần
  - +/ Sở hữu phần vốn cá nhân: 95.300 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.3.5 Ông Bùi Xuân Thu-Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1963
- Nơi sinh: Tỉnh Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 10/68 Lê Lai, P.Lạc Viên, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
- Số CMND: 030970657
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật
- Quá trình công tác:
  - Từ 6/1991 ÷ 4/1995 Chuyên viên Kế toán Bưu điện tỉnh Hải Phòng
  - Từ 5/1995 ÷ 1/1999 Chuyên viên Kế hoạch Bưu điện tỉnh Hải Phòng
  - Từ 2/1999 ÷ 8/2001 Phó phòng Kế hoạch kinh doanh tiếp thị Bưu điện TP. Hải
  - Từ 8/2001 ÷ 9/2002 Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
  - Từ 10/2002 ÷ 7/2010 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
  - Từ 07/2010 ÷ nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần đến ngày 21/09/2010: 45.421 cổ phần, trong đó:
  - +/- Đại diện sở hữu phần vốn pháp nhân: 0 cổ phần
  - +/- Sở hữu phần vốn cá nhân: 45.421 cổ phần, chiếm 0,101% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan: Không cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

#### **15.3.6. Kế toán trưởng – Ông Đỗ Quang Khánh**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1966
- Nơi sinh: TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 83, Ngõ 165, đường Dương Quảng Hàm, P.Quan Hoa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND 011783831
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 10/1991 ÷ 11/1992 Kế toán trưởng Công ty TNHH Thực phẩm Công nghiệp C&E
  - Từ 12/1992 ÷ 03/1993 Kế toán Tổng hợp Công ty XNK Tổng hợp Hà Nội
  - Từ 03/1993 ÷ 04/1994 Kế toán Tổng hợp Công ty Bánh kẹo Tràng An
  - Từ 04/1994 ÷ 09/1998 Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán - Thống kê Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - Từ 09/1998 ÷ nay Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán đến ngày 21/09/2010: 96.075 cổ phần, trong đó:
  - +/ Đại diện phần vốn pháp nhân: 0 cổ phần
  - +/ Sở hữu cá nhân: 96.075 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ của PTI.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 1.678 cổ phần

Họ và tên	CMND	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %/ VDL PTI
Đỗ Thị Huân	011891752	Em ruột	1.678	0,004%

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan: Không

## 16. Tài sản của Tổng Công ty

Tình hình tài sản của Tổng Công ty tính đến thời điểm ngày 30/09/2010 như sau:

<b>Tổng tài sản hiện có:</b>	<b>1.296.701.783.055</b>	<b>đồng</b>
Cụ thể: - Tài sản ngắn hạn:	814.579.643.178	đồng
- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn:	482.122.139.877	đồng

Trong đó, tài sản cố định của Tổng Công ty chủ yếu là tài sản cố định vô hình - giá trị quyền sử dụng đất, chi tiết Tài sản cố định của Tổng Công ty tính đến thời điểm ngày 30/09/2010 như sau:

**Bảng 25: Tài sản cố định hữu hình tính đến 30/09/2010**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.007.905.290	815.478.400	9.192.426.890
2	Máy móc thiết bị	2.190.595.530	358.894.414	1.831.701.116
3	Phương tiện Vận tải truyền dẫn	29.956.588.827	16.461.714.107	13.494.874.720
4	Thiết bị, Dụng cụ Quản lý	13.527.698.959	10.587.211.986	2.940.486.973
<b>Tổng cộng</b>		<b>55.682.788.606</b>	<b>28.223.298.907</b>	<b>27.459.489.699</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2010

**Bảng 26: Tài sản cố định vô hình tính đến 30/09/2010**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Đất	64.269.961.000	0(*)	64.269.961.000
2	TS vô hình khác	1.352.000.000	476.037.241	875.962.759
<b>Tổng cộng</b>		<b>65.621.961.000</b>	<b>476.037.241</b>	<b>65.145.923.759</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng năm 2010, (\*) Tổng Công ty có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dài hạn do đó không phải trích khấu hao

**Đất thuộc quyền sử dụng của Tổng Công ty:**

**Bảng 27: Chi tiết tình hình đất đai**

TT	Đơn vị	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Địa điểm	Thời hạn (năm)
1	Hồ Chí Minh	695,6	Số 216 đường Võ Thị Sáu, Q3, TP.HCM	Lâu dài
2	Hà Nội (Công ty sở hữu 50%)	792,1	26 Phố Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội.	Lâu dài
3	Đà Nẵng	300	Lô 18, 19, 20 Khu B1-1 đường Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Lâu dài
4	Đà Nẵng	909	Lô đất hướng biển 08, Khu dân cư An Cư 5, Phường Mân Thái, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng	Lâu dài
5	Đắk Lắk	199,9	Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	50 năm (đến 02/07/2057)

76



7	Phú Thọ	120	Khu đất số 146, đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, xã Trung Vương, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Lâu dài
---	---------	-----	---	---------

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 3 năm tiếp theo**

**Bảng 28: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2010-2012**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện đến 30/09/2010		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	% hoàn thành kế hoạch	Giá trị	Tăng/Giảm so với 2009	Giá trị	Tăng/Giảm so với 2010	Giá trị	Tăng/Giảm so với 2011
Vốn điều lệ	450.000	100,00	450.000	50,00	450.000	0,00	450.000	0,00
Tổng doanh thu	545.708	65,70	830.000	65,46	1.165.000	40,36	1.390.000	19,31
<i>Thu phí bảo hiểm gốc</i>	<i>433.024</i>	<i>72,20</i>	<i>600.000</i>	<i>31,86</i>	<i>1.000.000</i>	<i>66,67</i>	<i>1.200.000</i>	<i>20,00</i>
<i>Thu phí nhận tái bảo hiểm</i>	<i>40.980</i>	<i>102,50</i>	<i>40.000</i>	<i>5,13</i>	<i>55.000</i>	<i>37,50</i>	<i>70.000</i>	<i>27,27</i>
<i>Thu hoạt động tài chính</i>	<i>71.704</i>	<i>37,70</i>	<i>190.000</i>	<i>132,14</i>	<i>110.000</i>	<i>-42,11</i>	<i>120.000</i>	<i>9,09</i>
Lợi nhuận trước thuế	62.571	43,60	143.500	126,63	110.000	-23,34	125.000	13,64
Lợi nhuận sau thuế	47.940	44,50	107.620	116,70	82.300	-23,53	93.800	13,97
LN sau thuế/ Tổng doanh thu (%)	8,80%	-	12,92%	4,12	7,10%	-5,82	6,70%	-0,40
LN sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	10,70%	-	23,83%	13,13	18,33%	-5,50	20,80%	2,47
Tỷ lệ cổ tức	-	-	15%	25,00	15%	0,00	15%	0,00

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 được căn cứ theo Biên bản số 31/2010/BB-PTI-ĐHCD ngày 14/5/2010 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 và Quyết định của HĐQT số 89/QĐ-PTI-HĐQT ngày 19 tháng 11 năm 2010 về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2010-2012.

*Ghi chú:*

- Kế hoạch kinh doanh trên được xây dựng cho Công ty mẹ;

- Kế hoạch doanh thu hoạt động tài chính năm 2010 được xây dựng trên cơ sở Tổng Công ty sẽ hiện thực hóa được lợi nhuận từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong Tp.Hồ Chí Minh.

### **Cơ sở xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PTI được xây dựng dựa trên những cơ sở sau:

- Căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng, chiến lược phát triển kinh tế của Chính phủ trong các năm tiếp theo cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hồi phục mạnh mẽ, bức tranh về kinh tế là hết sức khả quan. Đây là nhân tố thuận lợi rất lớn đối với nhiều ngành nói chung trong đó có ngành bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm phi nhân thọ.
- Căn cứ vào “Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm từ năm 2003 đến năm 2010” của Chính phủ với các mục tiêu như: Tổng doanh thu phí bảo hiểm tăng bình quân khoảng 24%/năm; trong đó, bảo hiểm phi nhân thọ tăng khoảng 16,5%/năm và bảo hiểm nhân thọ tăng khoảng 28%/năm. Tỷ trọng doanh thu phí của toàn ngành bảo hiểm so với GDP là 2,5% năm 2005 và 4,2% năm 2010.
- Tiếp tục duy trì thế mạnh trong dịch vụ bảo hiểm thiết bị điện tử, PTI tập trung mở rộng thị phần, nâng cao uy tín, kinh nghiệm để tiếp nhận các hợp đồng bảo hiểm lớn về mảng dịch vụ này trong tương lai, như: dự án phóng vệ tinh Vinasat 2, dự án lắp đặt cáp quang biển.
- Với định hướng trở thành “Tổng Công ty bán lẻ hàng đầu Việt Nam” trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, lại có lợi thế kênh bán hàng thông qua hệ thống các bưu điện, bưu cục của VNPost, doanh thu từ hệ thống bán hàng thông qua VNPost năm 2009 chiếm 16,6% tổng doanh thu của PTI. Mục tiêu đến năm 2015, tỷ trọng khai thác qua VNPost sẽ chiếm 50% tổng doanh thu nghiệp vụ.
- Theo kế hoạch kinh doanh năm 2010 đã được ĐHCĐ thông qua và HĐQT xây dựng chi tiết, kết thúc 9 tháng đầu năm 2010, doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 433,02 tỷ đồng (hoàn thành 72% kế hoạch), tăng trưởng 53% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 47,9 tỷ đồng (hoàn thành 59.4% kế hoạch năm 2010 chưa bao gồm kế hoạch bán đất tại thành phố Hồ Chí Minh, theo kế hoạch đặt ra Tổng Công ty sẽ tiến hành chuyển nhượng quyền sử dụng khu đất số 216 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh với lợi nhuận dự kiến trên 100 tỷ), doanh thu tái bảo hiểm đạt 40,9 tỷ đồng (bằng 102% kế hoạch). Ước tính trong Quý 4/2010 doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 226 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 26 tỷ đồng.

### **18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn 2010-2012**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà PTI đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược của PTI trong tương lai, VNDIRECT cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà PTI đề ra trong giai đoạn 2010-2012 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm Tổng Công ty đề ra là vừa đảm bảo được quyền lợi cho các cổ đông cũng như thực hiện mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong thời gian tới.

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được VNDIRECT đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của PTI. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PTI chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

**19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết**

Không có

**20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký**

Không có

**V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT**

- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)
- Tổng số cổ phiếu niêm yết:** 45.000.000 cổ phần ( Bốn mươi lăm triệu cổ phần).
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết:**

Điều 9, khoản d, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định “cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của Tổng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ khi niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

Vậy số lượng cổ phiếu mà các thành viên trên đang sở hữu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng là:  
**12.447.895 cổ phần**

TT	Tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu
1	Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam Đại diện: Mai Xuân Dũng	Ủy viên HĐQT	3.175.200
2	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam Đại diện: Hàn Ngọc Vũ	Ủy viên HĐQT	2.311.912
3	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh Đại diện: Hồ Công Trung	Ủy viên HĐQT	3.969.000
4	Công ty Cổ phần COKYVINA Đại diện: Nguyễn Quốc Kế	Trưởng BKS	934.759
5	Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Đại diện: Đỗ Anh Tuấn	Thành viên BKS	748.459
6	Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX Đại diện: Nguyễn Thị Thúy Hồng	Thành viên BKS	934.759
7	Đỗ Ngọc Bình Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	23.860 50.000
8	Nguyễn Quốc Kế	Trưởng BKS	13.299
9	Đỗ Anh Tuấn	Thành viên BKS	8.014
10	Trần Thị Minh	Phó TGD	11.837
11	Nguyễn Đức Bình	Phó TGD	95.300
12	Nguyễn Trường Giang	Phó TGD	30.000
13	Bùi Xuân Thu	Phó TGD	45.421
14	Đỗ Quang Khánh	Kế toán trưởng	96.075
<b>Tổng cộng</b>			<b>12.447.895</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*

**5. Phương pháp tính giá:**

**Tính giá theo phương pháp giá trị sổ sách thông thường**

Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng phúc lợi

Giá trị sổ sách =

Tổng khối lượng CP đang lưu hành – Cổ phiếu quỹ

Thời điểm	Vốn chủ sở hữu	SLCP đang lưu hành	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	SLCP quỹ	Giá trị sổ sách
31/12/2007	151.216.093.153	10.500.000	4.997.277.235	0	13.926
31/12/2008	481.188.165.844	30.000.000	2.875.504.286	0	15.944
31/12/2009	482.263.213.649	30.000.000	363.017.903	7.563	16.067
30/09/2010	640.154.079.716	45.000.000	0(*)	7.563	14.228

Nguồn: BCKT của Công ty mẹ năm 2009, BCTC của Công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2010

(\*) Ghi chú: Theo quy định mới về chế độ kế toán thì bắt đầu từ năm 2010, Quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được hạch toán trên phần Nợ phải trả.

Thời điểm	Vốn chủ sở hữu	SLCP đang lưu hành	Quỹ khen thưởng phúc lợi	SLCP quỹ	Giá trị sổ sách
31/12/2007	151.216.093.153	10.500.000	4.997.277.235	0	13.926
31/12/2008	477.666.698.596	30.000.000	2.875.504.286	0	14.128
31/12/2009	483.890.734.250	30.000.000	252.317.903	7.563	14.388
30/09/2010	640.497.302.207	45.000.000	0(**)	7.563	14.412

Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

(\*\*) Ghi chú: Theo quy định mới về chế độ kế toán thì bắt đầu từ năm 2010, Quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được hạch toán trên phần Nợ phải trả.

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của PTI không ngăn cấm hay giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Hiện tại cổ phiếu của PTI chưa có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ.

Sau khi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của PTI theo quy định của pháp luật tại quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49%

tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch của một tổ chức đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

Hiện tại, cổ đông nước ngoài sở hữu 0 (không) cổ phần của Tổng Công ty.

## **7. Các loại thuế có liên quan:**

### **7.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng**

Hiện nay, Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2005/TT-BTC ngày 13/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2009 là 25%.

Tổng Công ty áp dụng việc kê khai tính thuế GTGT theo quy định hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT là 10% hoặc 5% tùy theo từng mặt hàng.

### **7.2. Thuế thu nhập cá nhân**

Theo nghị định 100/2008 ngày 08 tháng 09 năm 2008 có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2009 thì các cá nhân hoạt động chuyển nhượng chứng khoán đều phải nộp thuế TNCN, với mức thuế suất được áp dụng là 20% trên thu nhập chịu thuế hoặc 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán nhưng theo thông tư số 27/2009/TT-BTC ban hành ngày 06/02/2009 sẽ hoãn thuế cá nhân hoạt động chuyển nhượng chứng khoán đến ngày 31/05/2009.

Thuế thu nhập cá nhân đối với cổ phiếu thưởng: Theo hướng dẫn tại Công văn số 1867 ngày 15/05/2007 của Bộ Tài chính, các khoản tiền thưởng dưới hình thức cổ phiếu mà cá nhân nhận được từ cơ quan chi trả thu nhập thuộc diện thu nhập thường xuyên chịu thuế và phải tổng hợp vào thu nhập để tính thuế TNCN theo biểu tính lũy tiến từng phần. Cách xác định thu nhập chịu thuế với cổ phiếu thưởng như sau:

- ✚ Trường hợp doanh nghiệp mua cổ phiếu bên ngoài, doanh nghiệp thưởng cho người lao động thì thu nhập chịu thuế là giá mua thực tế của doanh nghiệp.
- ✚ Trường hợp doanh nghiệp phát hành cổ phiếu để thưởng thì thu nhập chịu thuế được xác định căn cứ vào tổng giá trị mệnh giá của cổ phiếu thưởng.

Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

- ✚ Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế \* Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- ✚ Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng \* 0,1%

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

Quyết toán thuế của tổ chức sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau và có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn niêm yết**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

*Trụ sở chính*

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

Điện thoại: (04) 3941 0510 Fax: (04) 3941 0500

Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

*Chi nhánh tại TP HCM*

Địa chỉ: Tầng 6&7, Tòa nhà FIDECO 81-85 Hàm Nghi, Q.1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3914 6925 Fax: (08) 3914 6924

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN (A&C)**

Địa chỉ: Số 229 Đồng Khởi, Q.1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3827 2295 Fax: (08) 3827 2300

## **VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty niêm yết
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính hợp nhất và của Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng năm 2010
4. Phụ lục IV: Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010
5. Phụ lục V: Báo cáo quá trình tăng vốn của Công ty
6. Phụ lục VI: Báo cáo quá trình mua-bán cổ phiếu quỹ
7. Phụ lục VII: Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ niêm yết
8. Phụ lục VIII: Quy trình công bố thông tin nội bộ
9. Phụ lục IX: Quy chế quản trị Công ty niêm yết
10. Phụ lục X: Cam kết sở hữu của cổ đông nội bộ
11. Phụ lục XI: Sơ yếu lý lịch của cổ đông nội bộ
12. Phụ lục XII: Giấy ủy quyền nộp hồ niêm yết của Hội đồng quản trị
13. Phụ lục XIII: Giấy đăng ký niêm yết
14. Phụ lục XIV: Báo cáo kiểm toán vốn năm 2010
15. Các phụ lục khác kèm theo

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2010

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Ngọc Bình**

**Phạm Anh Tuấn**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Đỗ Quang Khánh**

**Nguyễn Quốc Kế**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**PHẠM MINH HƯƠNG**